

Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 359 – Chúa nhật 11.08.2019

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt 5, 1)

www.conggiaovietnam.net

giasivietnam@gmail.com

MỤC LỤC

VẤN ĐỀ XÃ HỘI NGÀY NAY ĐÃ TRỞ THÀNH MỘT VẤN ĐỀ CỦA THẾ GIỚI - THÔNG ĐIỆP POPULORUM PROGRESSIO (PHÁT TRIỂN CÁC DÂN TỘC).....	ĐTC Phaolô VI
HÃY LÀ ĐẦY TỎ TRUNG THÀNH	Lm. Anton Nguyễn Văn Độ
THẾ GIAN GIẢ TRÁ	Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD
PHẢI CỘNG TÁC VỚI ƠN CỨU ĐỘ CỦA CHÚA NẾU MUỐN ĐƯỢC CỨU RỜI ĐỂ VÀO NƯỚC TRỜI HƯỞNG PHÚC THIÊN ĐÀNG	Lm. Ngô Tôn Huân, Doctor of Ministry
CHÚA VÀ MẸ, AI HIỀN HƠN?	Lm. Jos. Tuấn Việt, O.Carm
Gia Tài	Lm. Giuse Trần Việt Hùng
CẦU NGUYỆN HAY CẦU XIN	Tiến Sĩ Trần Mỹ Duyệt
DÂN TA ƠI!	Lm JB NGUYỄN MINH HÙNG
Tâm Hồn Đào Tạo.....	Lm. Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS.
CHUYỆN MỖI TUẦN – CHUYỆN VỀ MỘT CÂU HỎI.....	Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp
BỆNH SẠN THẬN.....	Bác sĩ Nguyễn Ý-ĐỨC, MD
BỒN ĐẠO...MỚI	Chuyện phiếm của Gã Siêu

VẤN ĐỀ XÃ HỘI NGÀY NAY ĐÃ TRỞ THÀNH MỘT VẤN ĐỀ CỦA THẾ GIỚI - THÔNG ĐIỆP POPULORUM PROGRESSIO (PHÁT TRIỂN CÁC DÂN TỘC)

LTS. Đặc San GSVN đã phổ biến rộng rãi bản dịch DoCat của UBCL&HB, HĐGMVN. Nay chúng con xin lần lượt phổ biến tất cả các thông điệp của các Đức Thánh Cha, từ thời Đức Lêô XIII (1891), với thông điệp Tân Sự (Rerum Novarum) cho tới Đức Thánh Cha Phanxicô (2015), với thông điệp Chúc tụng Chúa (Laudato Si). Tất cả các văn kiện này chính là "nền" cho Học Thuyết Xã Hội của Giáo Hội. Xin chân thành cảm ơn các trang mạng đã cung cấp cho Dân Chúa và Dân Chúng Việt Nam những tư liệu rất quý báu này, đặc biệt xin chân thành cảm ơn các dịch giả đã thực hiện các bản dịch Việt Ngữ.

**THÔNG ĐIỆP POPULORUM PROGRESSIO
(PHÁT TRIỂN CÁC DÂN TỘC)**

**CỦA ĐỨC GIÁO HOÀNG PHAOLÔ VI
VỀ VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN CÁC DÂN TỘC
NGÀY 26 THÁNG 03 NĂM 1967**

Bản dịch của Đại Chủng Viện Thánh Giuse Sài Gòn

Nguồn: <http://catechesis.net/thong-diep-populorum-progressio-phat-trien-cac-dan-toc-cua-dgh-phaolo-vi-ngay-26-03-1967/>

MỞ ĐẦU

**VẤN ĐỀ XÃ HỘI NGÀY NAY
ĐÃ TRỞ THÀNH MỘT VẤN ĐỀ CỦA THẾ GIỚI**

Giáo hội chú ý tới sự phát triển của các dân tộc

1. Sự phát triển của các dân tộc, nhất là những dân tộc đang cố thoát khỏi cảnh ô nhục vì đói khát, cùng cực, bệnh tật, ngu dốt; đang tìm cách tham gia nhiều hơn vào thành quả của văn minh; đang đòi hỏi phải đánh giá đúng mức hơn những khả năng của con người họ trong mọi hoạt động; đang quyết chí vươn mình tới một sự nảy nở trọn vẹn: sự phát triển của các dân tộc đó được Giáo hội Công giáo hằng tha thiết lưu ý.

Thực vậy, sau khi công đồng Vatican II kết thúc, Giáo hội đã nhận thấy rõ ràng và sâu xa hơn đòi hỏi của Phúc Âm là phải dẫn thân phục vụ con người, không những để giúp họ nhận rõ tất cả mọi kích thích của vấn đề tối quan trọng này, mà còn để thuyết phục họ phải cấp tốc hành động liên đới với mọi người trong khúc quanh quyết định này của lịch sử nhân loại.

Giáo huấn của các Giáo Hoàng về vấn đề xã hội

2. Các vị Giáo Hoàng trước chúng tôi như Đức Lêô XIII trong thông điệp “RERUM NOVARUM”[1], Đức Piô XI trong thông điệp “QUADRAGESIMO ANNO”[2], Gioan XXIII trong “MATER ET MAGISTRA”[3] và “PACEM IN TERRIS”[4]. Khởi nói đến Đức Piô XII với các sứ điệp truyền thanh gửi toàn thế giới[5]- các vị giáo hoàng đó đã chu toàn sứ mạng của mình là luôn luôn chiếu sáng Phúc âm trên những vấn đề xã hội của thời đại các Ngài.

Một vấn đề mà mọi người đều biết

3. Ngày nay, có một điều mà mọi người đều biết chắc là vấn đề xã hội đã trở thành một vấn đề của thế giới. – Đức Gioan XXIII đã quả quyết rõ ràng điều đó[6], và Công Đồng cũng nhắc lại trong Hiến chế mục vụ “*Về Giáo hội trong thế giới ngày nay*”[7]. Giáo huấn này hết sức quan trọng, vì thế phải cấp bách thi hành. Các dân tộc đói khổ đang hạch sách các dân tộc giàu sang. Giáo hội cũng động lòng run rẩy khi nghe tiếng kêu phát ra từ niềm thao thức ấy, và kêu gọi mọi người hãy vì yêu thương đáp lại tiếng gọi của người anh em mình.

Chính Đức Phaolô VI đã thấy trong các cuộc du hành

4. Trước khi lên Ngôi giáo hoàng, trong hai chuyến đi Nam Mỹ năm 1960 và Phi Châu năm 1962, Chúng tôi đã được tiếp xúc trực tiếp với những khó khăn ghê gớm đang bóp chặt hai lục địa đầy sức sống và đầy hy vọng.

Sau khi được chọn làm giáo hoàng Chúng tôi cũng được thấy tận mắt và như sờ tận tay, ở Thánh Địa cũng như ở Ấn độ, những nỗi khổ cực mà những dân tộc có nền văn minh cổ kính ấy phải chịu đựng để cố gắng mở mang xứ sở.

Lúc Công Đồng Vatican II sắp kết thúc, do Thiên Chúa sắp đặt, chúng tôi đã được tới trụ sở Liên hiệp quốc để biện hộ cho các dân tộc nghèo trước hội trường rộng lớn đó.

Một chương trình gồm hai điểm: Công Bằng Và Hòa Bình

5. – Sau hết, vừa rồi đây để thể hiện nguyện vọng của Công Đồng và cũng để cho mọi người thấy Tòa Thánh ủng hộ chính nghĩa của các dân tộc đang cố gắng phát triển như thế nào, chúng tôi thấy có bốn phận phải thiết lập thêm tại Giáo triều Roma một uỷ ban trực thuộc giáo hoàng, có nhiệm vụ “*làm cho toàn thể dân Chúa ý thức trọn vẹn được vai trò mà thời đại hiện tại đang đòi hỏi ở mình, giúp cho các dân tộc nghèo được thăng tiến: làm cho có sự công bằng giữa các dân tộc; viện trợ cho các dân tộc kém mở mang, để họ có thể tự phát triển*”[8]. “*Công bằng và hòa bình*” là tên và là chương trình của uỷ ban này. Chúng tôi nghĩ rằng chương trình này có thể liên kết những người thiện chí với người công giáo, con cái chúng tôi, và các Giáo hữu Kitô, anh em chúng tôi – vì thế hôm nay Chúng tôi long trọng kêu gọi mọi người liên kết ý kiến và hành động để phát triển toàn diện mỗi một con người và cùng phát triển mỗi liên đới giữa mọi người.

PHẦN I

ĐỀ TIẾN TỚI MỘT SỰ PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN CỦA CON NGƯỜI

1. Những vấn đề hiện tại

Khát vọng của con người

6. Khát vọng của con người hôm nay là có được chắc chắn của ăn, sức khỏe, việc làm ổn định; là có được trách nhiệm nhiều hơn, để khỏi bị áp bức, để thoát cảnh nhục nhã xâm phạm đến con người; là được học hành hơn. Nói tóm lại là được LÀM được BIẾT, được có nhiều hơn, để sống cho ra người hơn. Thế mà một số lớn đang phải ở trong những điều kiện không bao giờ thể hiện được khát vọng nói trên. Hơn nữa những dân tộc, mới thâm hời được độc lập, thấy không những cần có quyền tự do chính trị, mà còn cần cả quyền phát triển tự lập về kinh tế và xã hội. Có như thế mới mong làm cho dân chúng phát triển đầy đủ và dám nhận lấy chỗ đứng của mình trong cộng đoàn các dân tộc.

Cơ cấu của thực dân để lại

7. Để thể hiện công cuộc khó khăn và tối quan trọng ấy, những phương tiện của thời xưa để lại như một di sản, tuy thiếu sót, nhưng không phải là hoàn toàn không có. Thực ra nên nhìn nhận các nước thực dân đã luôn luôn chỉ tìm lợi lộc, quyền hành và vinh danh của họ. Vì thế khi ra đi họ để lại một tình trạng kinh tế què quặt. Chẳng hạn, chỉ dựa vào nguyên một loại canh tác độc nhất. Giá cả của hoa màu nay lại lên xuống thất thường – Nếu phải nhìn nhận một số tai hại và ác quả của chế độ thực dân, thì đồng thời cũng phải ghi nhận công trạng của những thực dân, nhờ có khoa học và kỹ thuật nơi nhiều miền xấu số những thành quả tốt – các cơ sở để lại, tuy không hoàn bị, nhưng cũng có thể giúp chiến đấu với ngu dốt bệnh tật, thiết lập giao thông thuận lợi và cải tiến đời sống.

Hiện tình càng ngày càng chênh lệch

8. Tuy phải nói và nhìn nhận điều đó, sự thật quá hiển nhiên vẫn là sự trang bị ấy không đủ để đối phó với thực trạng kinh tế khó khăn ngày nay. Cứ bỏ mặc theo đà tự nhiên của nó thì guồng máy kinh tế hiện tại sẽ đem thế giới tới những mức sống chênh lệch trầm trọng hơn, chứ đừng nói giảm bớt. Các nước giàu phát triển nhanh, trong lúc các nước nghèo phát triển chậm. Sự chênh lệch cứ tăng thêm; Có nước sản xuất thực phẩm thừa thãi, có nước lại thiếu thốn một cách tàn nhẫn. Những nước này nếu có nguồn lợi dư thừa nào, thì hoặc khi có khi không, hoặc không chắc gì đã có thị trường để xuất cảng.

Ý thức càng ngày càng cao

9. Trong lúc đó, những vụ tranh chấp trên những vấn đề xã hội đã lan rộng gần khắp thế giới. Những xáo trộn trước kia chỉ xâm nhập các giai cấp nghèo trong các nước kỹ nghệ, giờ đây lan đến những miền mà kinh tế gần như hoàn toàn dựa vào nông nghiệp. Người nông dân cũng ý thức được cảnh bần cùng oan ức của họ[9]. Thêm vào đó còn có những chênh lệch bất xứng và nhục nhã không những trong việc hưởng thụ của cải, mà cả trong việc sử dụng quyền hành. Ở nhiều miền, chỉ một thiểu số được ưu đãi sống trên nhung lụa, còn lại tất cả dân chúng, nghèo nàn và tản mác, không còn có thể có sáng kiến và trách nhiệm và lắm lúc phải ở trong một hoàn cảnh sinh sống và làm việc bất xứng với phẩm giá con người[10].

Sự đụng độ giữa hai văn minh

10. Hơn nữa nền văn minh cổ truyền và văn minh kỹ nghệ mới đang đụng độ nhau, làm tan vỡ những cơ cấu không còn thích ứng với nhu cầu của thời đại, do đó những người lớn tuổi nghĩ rằng khuôn khổ cao nền văn minh cổ truyền, tuy càng ngày càng thu hẹp, vẫn còn có thể là nơi nương tựa cho đời sống cá nhân cũng gia đình, vì thế họ cố bám vào đó. Trái lại vì cho rằng đó chỉ là một chướng ngại vật vô bổ, lớp trẻ tìm cách thoát ly để hướng say hướng đến một hình thức mới của đời sống xã hội. Vì đụng độ giữa hai thể hệ mà người ta đi đến chỗ phải lựa chọn bị đất như sau: hoặc giữ lại cơ cấu và tư tưởng của cha ông, thì phải từ chối tiến bộ; hoặc đón nhận kỹ thuật và văn minh ở ngoài đem đến thì phải bỏ tập tục cổ truyền với những giá trị nhân bản của nó. Thực ra lắm lúc chúng tôi thấy rằng nghị lực luân lý, tinh thần, và tôn giáo của một số người lớn tuổi suy giảm và hơn nữa họ không chen chân vào được trong thế giới mới này.

Kết luận

11. Trong cơn khủng hoảng đó người ta rất dễ bị lôi cuốn theo những lời hứa hẹn rất hấp dẫn, những giả dối của những kẻ tự nhận là cứu tinh mới. Ai lại chẳng thấy những nguy hiểm do đó mà phát xuất ra, như phản ứng bạo động của quần chúng, nổi loạn hỗn độn, nghiêng về những ý thức hệ độc tài? Tầm quan trọng của vấn đề đó, chắc ai cũng thấy.

2. Giáo hội và vấn đề phát triển

Sự nghiệp của các vị thừa sai

12. – Giáo hội hằng trung thành với giáo huấn và gương mẫu của Chúa Kitô, Đấng đã lấy việc loan báo Tin mừng cho người nghèo khó, làm như dấu hiệu của sứ mệnh Ngài[11]. Vì thế, Giáo hội đem Tin Mừng đến đâu thì cũng cố gắng giúp phát triển con người dân tộc ở đó. Các thừa

sai của Giáo hội trong lúc xây dựng Thánh đường, cũng lo xây dựng đường đường, bệnh viện, và trường học đủ các cấp. Họ dạy cho người bản xứ phương thức khai thác một cách đầy đủ những tài nguyên thiên nhiên của họ, và còn bảo vệ họ khỏi lòng tham của ngoại nhân. Lẽ dĩ nhiên, các thừa sai cũng là người, công việc của họ có thể thiếu sót: có những kẻ đem pha trộn lối sống và lối suy tư của xứ sở họ vào việc loan báo Tin Mừng của Chúa Kitô. Nhưng đồng thời họ cũng biết không những tôn trọng mà còn làm phát triển các cơ cấu địa phương. Có nhiều vị được kể vào số những chiến sĩ tiên phong phát động tiến bộ vật chất và văn hóa. Chỉ cần nhắc lại gương của Cha Charles de Foucauld cũng đủ. Ngài đã sống một đời yêu thương và đáng gọi là *“anh em của mọi người”*, chính Ngài đã soạn thảo một cuốn tự điển giá trị về tiếng Touareg. Đó là những kẻ đã được tình yêu của Chúa Kitô thúc đẩy, họ đã đi tiên phong, nhưng ít ai biết đến. Bồn phận của chúng ta là phải ca ngợi họ, cũng như phải ca ngợi những người kế tiếp họ, theo gương họ, những kẻ ngày nay còn đang phục vụ một cách đại độ và vô vị lợi, ở những nơi mà họ đến để giảng Tin mừng.

Sứ mạng của Giáo hội

13. Nhưng từ nay, sáng kiến của một người hay của nhiều người ở từng địa phương không còn đủ nữa. Tình thế của thế giới hiện tại đòi hỏi phải có một hành động chung, căn cứ trên một cái nhìn sáng suốt bao gồm tất cả mọi vấn đề: kinh tế, xã hội, văn hóa và tinh thần. Giáo hội hiểu biết rất nhiều về những vấn đề của nhân loại, nhưng Giáo hội không can dự vào chuyện chính trị. Giáo hội chỉ có nhằm một mục đích duy nhất là tiếp tục, dưới sự thúc đẩy của Chúa Thánh Thần, công việc của Chúa Kitô, Đấng đã đến trong trần gian để làm chứng về sự thật, để cứu rỗi, chứ không phải để lên án, để phục vụ chứ không phải để được phục vụ[12]. Giáo hội được thiết lập là để xây dựng ngay tự đây nước trời ở trần gian, chứ không phải để chiếm đoạt một quyền lực trần thế. Vì thế Giáo hội quả quyết rõ ràng rằng: hai lãnh vực này khác biệt, cũng như hai quyền lực, giáo quyền và chính quyền, đều là hai quyền tối thượng, mỗi bên trong phạm vi của mình[13].

Nhưng Giáo hội lại sống giữa loài người, nên phải tìm hiểu những dấu chỉ của thời đại và giải thích những dấu chỉ ấy theo ánh sáng của phúc âm[14]. Những khát vọng đẹp đẽ nhất của con người cũng là của Giáo hội, nên Giáo hội đau buồn khi thấy những khát vọng ấy không được toại nguyện. Vì thế nên Giáo hội muốn giúp họ đạt tới sự phát triển đầy đủ của họ, đề nghị với họ điều mà Giáo hội có được, là một cái nhìn toàn diện về con người và nhân loại.

Tất cả con người và tất cả mọi người

14. Sự phát triển không chỉ nhằm nguyên việc mở mang kinh tế. Bởi vì sự phát triển đích thực là sự phát triển toàn diện, nghĩa là thăng tiến tất cả mọi người và toàn thể con người. Một

chuyên viên lỗi lạc đã nói rất đúng về điều đó: “Chúng tôi không chấp nhận việc tách rời kinh tế khỏi vấn đề của con người, việc tách rời vấn đề phát triển khỏi nền văn minh liên hệ. Điều đáng kể đối với chúng ta là con người, là mỗi người, là mỗi đoàn người cho đến toàn thể nhân loại[15].

Mỗi người phải phát triển

15. Trong ý định của Thiên Chúa, mỗi người sinh ra là để được phát triển, vì mỗi đời sống là một sứ mạng. Thực vậy, từ khi mới sinh ra, mỗi người đã được những đức tính và năng khiếu như những mầm mống phải vun trồng cho lớn lên: nhờ giáo dục của xã hội hay cố gắng riêng của mình, những đức tính và năng khiếu lớn mạnh để mỗi người có thể đạt tới đích mà Đấng tạo hóa đã chỉ định cho mình. Vì con người có trí tuệ và tự do, nên con người có trách nhiệm về sự phát triển, cũng như về sự cứu rỗi của mình. Con người thường được những nhà giáo dục và những kẻ sống quanh mình giúp đỡ, nhưng cũng đôi khi bị họ gây trở ngại. Tuy ảnh hưởng đó thế nào đi nữa thì sự thành công hay thất bại của mỗi người cũng là chính do mỗi người tạo nên. Mỗi người có thể nhờ thông minh và ý chí, mà lớn lên trong đạo làm người, mà có thêm giá trị, mà sống ra người hơn.

Bổn phận của mọi người

16.Đàng khác, việc phát triển này không phải là việc để tùy ý. Cũng như tất cả thụ tạo phải hướng về Đấng tạo hóa, thì vật thụ tạo có lý trí cũng có nhiệm vụ phải tất nhiên hướng cuộc đời mình về Thiên Chúa, là chân lý nguyên khởi và thiện hảo tối thượng. Vì thế, việc phát triển con người được coi là tốt đỉnh nghĩa vụ của chúng ta. Hơn thế nữa bản tính con người vốn đã điều hòa tốt đẹp, lại được mỗi người bằng việc làm và ý thức trách nhiệm của mình, kiện toàn mỗi ngày một hơn, bản tính ấy còn được quy hướng về một phẩm giá cao trọng hơn. Thập nhập vào Chúa Kitô là Đấng đã làm cho ta được sống, con người còn tiến tới một sự phát triển khác, một nền nhân bản siêu việt làm cho con người được sống đầy đủ tốt độ. Đó là mục đích tối hậu của việc phát triển con người.

Bổn phận của cộng đoàn

17.Nhưng mỗi người còn là thành phần của xã hội: mỗi người thuộc về toàn thể nhân loại. Vì thế không phải là người này hay người kia mà là tất cả mọi người đều được gọi để thực hiện sự phát triển toàn vẹn này. Các nền văn minh sinh ra, lớn lên rồi chết đi nhưng cũng như những đợt sóng thủy triều đang lên, mỗi đợt tiến thêm một chút vào bờ, nhân loại cũng tiến như thế trên đường lịch sử. Là người được thừa hưởng của các thế hệ đã qua và đang thụ hưởng công việc của người đương thời, chúng ta có những nghĩa vụ đối với tất cả, và chúng ta không

có quyền thờ ơ với những người sẽ đến sau chúng ta để làm rộng lớn thêm đại gia đình nhân loại. Tình liên đới đại đồng là một điều có thực. Nó đem lại cho ta không những lợi ích mà còn bổn phận nữa.

Sắp đặt các giá trị

18. Việc phát triển của mỗi người và của toàn thể nhân loại sẽ bị tổn thương, nếu không đặt mỗi việc theo đúng giá trị quan trọng của nó. Con người có quyền ước muốn những của cải cần thiết để sống và có bổn phận phải làm việc để có những của cải đó: *“Nếu ai không muốn làm thì người ấy cũng đừng ăn”* [16]. Nhưng việc tìm kiếm của cải có thể đem con người đến lòng ham muốn quá độ, ham muốn có nhiều của cải hơn, có nhiều quyền lực hơn. Tật tham lam của mỗi người cũng như của các gia đình, các dân tộc có thể làm thấm nhập vào người nghèo nhất cũng như người giàu nhất và gây cho cả đôi bên một tinh thần duy vật bóp nghẹt tâm hồn.

Hai bộ mặt của sự phát triển

19. Đối với một dân tộc cũng như đối với một cá nhân có thêm nhiều của hơn không phải là mục đích tối hậu. Mỗi một sự thăng tiến đều có hai mặt: nó cần thiết để con người được nên người hơn, nhưng đồng thời nó cũng giam hãm con người một khi nó trở thành giá trị cao cả thật, không còn cho thấy giá trị nào khác. Lúc đó, lòng người trở nên chai đá và tinh thần khép kín lại, con người không còn đến với nhau vì tình nghĩa, nhưng chỉ vì lợi lộc. Lợi lộc để làm cho con người chống đối nhau và chia rẽ nhau. Vì thế nếu chỉ tìm của cải mà thôi thì không những sẽ làm cản trở cho sự phát triển của con người, mà còn phản lại sự cao cả bẩm sinh của con người. Đối với một quốc gia cũng như đối với một con người, tội tham lam là một hình thức lộ liễu nhất của tình trạng luân lý thấp kém.

Tiến tới một điều kiện xứng với con người hơn

20. Nếu để xúc tiến việc phát triển, cần phải có chuyên viên mỗi ngày mỗi nhiều, thì càng cần phải có nhiều hơn nữa những nhà hiền triết để suy nghĩ sâu xa, để tìm kiếm một thuyết nhân bản mới. Nhờ đó con người hiện đại như tìm lại được chính mình vì thấm nhuần những giá trị cao quý của tình yêu, tình bạn, cầu nguyện và chiêm ngắm [17]. Có thể, mới thực hiện được trọn vẹn sự phát triển đích thực. Một sự phát triển đích thực đối với mỗi người cũng như đối với mọi người, là đi từ những điều kiện ít xứng với con người đến những điều kiện xứng với con người hơn.

Lý tưởng phải theo đuổi

21. Sống trong những điều kiện ít xứng với con người: trước tiên có nghĩa là những kẻ sống trong hoàn cảnh thiếu thốn về vật chất như thiếu ăn thiếu mặc, thiếu thốn về tinh thần như sa đọa ích kỷ quá độ.

Sống trong những điều kiện ít xứng với con người: còn là những kẻ bị cơ cấu của xã hội đè nén: những cơ cấu do sự lạm dụng sở hữu, lạm dụng quyền hành, bóc lột nhân công cũng như buôn bán gian lận tạo nên.

Xứng với con người hơn, có nghĩa là làm cho con người từ nghèo đói đến no đủ, loại trừ các tệ đoan xã hội, mở rộng được kiến thức, hấp thụ được văn hóa. Xứng với con người hơn: còn có nghĩa là kính trọng nhân phẩm của người khác hơn, hướng về một tinh thần nghèo khó^[18], mưu cầu ích chung, quyết tâm hòa bình. Xứng hợp với con người hơn còn có nghĩa là con người nhìn nhận những giá trị tối cao, và nhìn nhận Thiên Chúa là nguồn gốc và là cùng đích của mọi giá trị.

Xứng hợp với con người hơn, sau hết và hơn hết, là có nghĩa rằng: con người thành tâm đón nhận đức tin, tức là đón nhận ân huệ của Thiên Chúa, và hòa hợp các tâm hồn trong tình thương yêu của Đức Kitô, Đấng đã gọi chúng ta để được làm con, tham gia vào sự sống của Thiên Chúa hằng sống, Cha của mọi người.

3. Công cuộc phải thể hiện

Của cải là của mọi người

22. Ở ngay trang đầu của Kinh Thánh, chúng tôi đọc được lời này: *“Hãy lan tràn khắp mặt đất và hãy khắc phục trái đất”*^[19]. Lời đó dạy chúng ta rằng tất cả vũ trụ này được tạo dựng nên cho con người; con người có bổn phận phải dùng tài năng của mình để tăng giá trị của vũ trụ, và dùng việc làm của mình mà hoàn thành vũ trụ để hưởng dụng. Trái đất đã được tạo dựng nên để cung cấp phương tiện sinh sống và khí cụ tiến bộ cho mỗi người, thì mỗi người có quyền tìm thấy ở trong đó những điều cần thiết cho mình. Công đồng cũng đã nhắc lại điều đó rằng: *“Thiên Chúa đã tạo dựng trái đất và mọi vật trên đó là để mọi người và mọi dân tộc sử dụng. Vì thế của cải trần gian phải tràn đầy đồng đều cho mọi người, theo luật công bằng là một luật đi liền với luật Bác ái”*^[20].

Định luật này phải được ưu tiên trên mọi quyền hạn khác, bất cứ là quyền nào kể cả quyền tư hữu và quyền tự do buôn bán. Các quyền khác không những không được cản trở, mà trái lại phải giúp định luật này thể hiện dễ dàng. Vì đó, phải hiểu rằng bổn phận xã hội quan trọng và cấp bách nhất: là phải quy hướng các quyền nói trên về với cùng đích tiên khởi của chúng.

Quyền tư hữu

23. “Kẻ có của cải trên đời, nếu thấy anh em mình phải túng bấn, mà đi khóa lòng dạ lại không thương nó, thì lòng mến Thiên Chúa ở trong kẻ ấy thế nào?”[21].

Mỗi người đều biết các giáo phụ đã nói mạnh mẽ như thế nào về bổn phận phải có của người giàu đối với những kẻ đang lâm cảnh túng thiếu. Thánh Ambrosio nói: “Anh cho người nghèo, nhưng đó không phải anh lấy của anh mà cho, mà anh chỉ trả lại cho họ của cải của họ. Bởi vì của cải là để cho mọi người dùng chung, thì anh đã dành lấy một mình cho anh. Trái đất này là của mọi người, chứ không phải của người giàu” [22] Những lời đó có nghĩa là quyền tư hữu không cho một ai có quyền tuyệt đối và vô điều kiện. Không ai có quyền dành riêng, cho một mình mình, của dư thừa khi có những người khác đang thiếu những gì cần thiết để sống. Nói tóm lại, theo học thuyết truyền thống của các giáo phụ, và các nhà thần học danh tiếng thì không bao giờ được sử dụng quyền tư hữu khi thiệt hại đến ích lợi chung. Nếu có sự tranh chấp giữa quyền tư nhân đã được xác nhận và đòi hỏi quan trọng của cộng đoàn, thì chính phủ phải lo giải quyết với sự tham gia tích cực của các tư nhân và các tập thể.[23]

Sử dụng lợi tức

24. Vậy lắm lúc vì ích chung phải trút hữu. Chẳng hạn như khi sở hữu làm cản trở sự thịnh vượng chung vì rộng lớn quá, không khai thác đủ hoặc không khai thác được và gây khổ cực cho dân chúng hoặc làm thiệt hại lớn cho quốc gia. Công đồng Vatican II đã quả quyết rõ ràng điều đó và còn nhấn mạnh rằng: Không phải ai muốn sử dụng lợi tức của mình thế nào thì cứ sử dụng, và phải cấm đoán những vụ đầu cơ ích kỷ. Có những công dân có lợi tức dư thừa nhờ tài nguyên và sinh hoạt quốc gia, họ đem chuyển một phần lớn tài sản đó ra ngoại quốc để mình sử dụng riêng, mà không để ý tới thiệt hại tổ tường của xứ sở[24].

Kỹ nghệ hóa

25. Việc kỹ nghệ hóa là một điều cần thiết cho sự phát triển kinh tế và cho sự tiến bộ của con người[25]. Kỹ nghệ vừa là dấu hiệu vừa là động cơ của sự phát triển. Con người nhờ xử dụng trí thông minh của mình và chịu khó làm việc, đã khám phá được lần hồi những định luật bí ẩn của vũ trụ và làm cho kho tàng phong phú của nó trở nên thêm hữu dụng. Do đó con người vừa điều hòa được nếp sống của mình vừa mở mang thêm óc tìm tòi và phát minh. Con người cũng nhờ đó trở nên can đảm, dám mạo hiểm, dám kinh doanh, dám có sáng kiến, dám lãnh trách nhiệm.

Chủ nghĩa tư bản

26. Nhưng từ những điều kiện mới mẻ ấy của xã hội, không biết sao lại phát sinh ra một chủ trương lấy lợi làm động cơ căn bản để phát triển, lấy tự do cạnh tranh làm định luật tối cao của kinh tế, lấy việc nắm giữ riêng những phương tiện sản xuất làm quyền tuyệt đối, bất chấp giới hạn và nghĩa vụ xã hội liên hệ. Thứ *“tự do kinh tế”* phóng túng này đã dẫn đưa tới một lối độc tài mà Đức Piô XI đã tố cáo đúng lý như cha đẻ của *“đế quốc tiền bạc quốc tế”*[26]. Những thứ lạm dụng kinh tế như thế không bao giờ bài xích cho đủ, bởi vì, còn phải long trọng lập lại một lần nữa, kinh tế là để phục vụ con người[27]. Quả thực có một hình thức tư bản nào đó đã phát sinh ra bấy nhiêu đau thương, bất công, và tranh chấp giữa anh em gây nên thiệt hại lâu dài. Nhưng thực là sai lầm nếu đem gán ghép cho chính việc kỹ nghệ hóa những tệ hại đó, là những tệ hại của một chủ nghĩa sai lạc cùng phát triển một lúc với việc kỹ nghệ hóa mà thôi. Cần phải công minh nhìn nhận sự góp phần cần thiết của sự tổ chức việc làm cách khoa học và những tiến bộ của kỹ thuật vào công cuộc phát triển.

Giá trị của việc làm

27. Cũng vậy, mặc dầu đôi lúc người ta đề cao quá đáng giá trị của việc làm, nhưng không phải vì thế mà không nhìn nhận rằng chính Thiên Chúa đã truyền phải làm việc và chúc lành cho công việc làm. Bởi vì đã được tạo dựng nên theo hình ảnh Thiên Chúa *“con người phải cộng tác với Đấng Tạo hóa để hoàn thành công cuộc tạo dựng và cũng để ghi dấu thiêng liêng của mình trên trái đất”*[28]. Thiên Chúa đã ban cho con người trí thông minh, óc tưởng tượng, và giác quan tức là đã cho con người phương tiện để như hoàn tất công cuộc của Ngài, bởi vì mỗi một người khi làm việc, dù là người nghệ sĩ hay thủ công, chủ nhân, công nhân, hay nông dân, đều làm công việc tạo dựng. Khi nghiêng mình làm việc trên một chất liệu rắn rỏi, người lao động in vào đó dấu riêng của mình, đồng thời cho mình thêm tính kiên nhẫn, tài khéo léo và óc sáng tạo. Hơn thế nữa, khi làm việc, chung đụng với nhau, cùng chia sẻ hy vọng, đau khổ, hoài bão và vui thú. Do đó việc làm nối kết các ý chí, kéo gần các tâm trí, hàn gắn các tâm hồn. Nhờ làm việc mà con người khám phá ra mình là anh em với nhau[29].

Việc làm dị nghĩa

28. Việc làm đã hẳn là dị nghĩa, vì nó hứa hẹn tiền tài, lạc thú, thể lực, lôi kéo lớp người này vào ích kỷ, lớp người kia vào nổi loạn. Tuy nhiên nó cũng làm phát huy lương tâm nghề nghiệp, ý thức bổn phận, và tình thương đối với người bên cạnh. Ngày nay việc làm khoa học và có tổ chức hơn, nhưng cũng vì thế mà có thể trở nên vô nhân đạo đối với người lao động: Người nô lệ đã trở thành như nô lệ của việc làm. Việc làm chỉ có thể nói được là của con người, khi con người làm việc một cách thông minh và tự do[30].

Đức Gioan XIII đã khẩn khoản nhắc nhở rằng phải cấp bách trả lại nhân phẩm cho người lao động và phải làm cho họ tham gia thực sự vào công cuộc chung: *“Phải làm thế nào để xí nghiệp trở thành một cộng đồng giữa người với người trong các mối liên lạc, việc làm, hoàn cảnh của mỗi người trong xí nghiệp”*.

Sau hết đối với người giáo hữu, việc làm còn có sứ mạng cộng tác vào công cuộc tạo dựng một thế giới siêu nhiên[31]. Thế giới đó phải hoàn thành cho tới ngày mà tất cả chúng ta làm thành con người hoàn hảo mà Thánh Phaolô nói: “Con người thể hiện được sự viên mãn của Đức Kitô”[32].

Hành động cấp bách

29. Phải hành động gấp, bởi vì số người đau khổ còn quá nhiều và khoảng cách giữa người tiến bộ và những người không tiến bộ ngày càng lớn. Hơn nữa công cuộc phải làm cần phải được xúc tiến một cách hòa hợp, nếu không sẽ mất thăng bằng cần thiết.

Một cuộc cải cách điền địa thiếu sửa soạn chẳng hạn sẽ không đạt được kết quả. Một công cuộc kỹ nghệ hóa vội vàng có thể làm rối loạn các cơ cấu còn cần thiết, và gây nên những khổ cực trong xã hội. Đó lại là thoái hóa đối với văn minh nhân loại.

Dùng vũ lực

30. Quả đang có những tình trạng bất công kêu thấu tận trời. Thực vậy, khi dân chúng thiếu cả những điều cần thiết để sống, phải lệ thuộc vào người khác đến độ không còn quyền có sáng kiến và trách nhiệm, không còn tiến triển về mặt văn hóa và tham gia được vào đời sống xã hội và chính trị, thì người ta dễ dàng bị lôi cuốn muốn dùng vũ lực để chấm dứt cảnh nhục mạ nhân phẩm con người như thế.

Nổi loạn và cách mạng

31. Nhưng, ngoại trừ trường hợp để đánh đổ một chế độ độc tài rõ rệt và kéo dài đã quá lâu làm thương tổn nặng nề đến những quyền căn bản của con người và nguy hại lớn cho lợi ích quốc gia, những cuộc nổi loạn và cách mạng làm cho thêm bất công, đem đến thêm chênh lệch, và gây thêm tàn phá. Điều đó ai cũng biết – Như thế, người ta đâu có quyền diệt trừ một sự dữ trước mắt bằng một đường lối có thể đem đến một sự dữ tàn khốc hơn.

Cải cách

32. Chúng tôi muốn câu nói của chúng tôi được hiểu đúng như thế này là phải can đảm đối phó với hoàn cảnh hiện tại và phải diệt trừ cho được những bất công của nó. Sự phát triển đòi hỏi những thay đổi táo bạo, những đổi mới sâu xa. Phải khởi công ngay những cải cách mà không trì hoãn: Mỗi người phải đại độ lãnh lấy phần của mình, nhất là những người nhờ giáo dục, nhờ địa vị, nhờ quyền hành, có nhiều khả năng hành động. Ước gì, để làm gương họ lấy chính tài sản của họ để thể hiện điều đó, như nhiều Giám Mục, anh em của chúng tôi đã làm.[33] Có như thế họ mới đáp ứng sự chờ đợi của loài người và trung thành với Thánh Thần Chúa, bởi vì *“Chính Phúc âm đã làm dậy lên và đang làm dậy lên, như men, trong lòng người, một đòi hỏi nhân phẩm không thể đè bẹp được”*.[34]

Chương trình và kế hoạch

33. Thực ra sáng kiến cá nhân và luật cạnh tranh mà thôi không làm cho việc phát triển được thành công mỹ mãn. Bởi vì không được phép liều lĩnh để cho tài sản và quyền lực của kẻ giàu gia tăng, để cho sự cùng cực của người nghèo thêm rõ rệt và để cho ách nô lệ của những kẻ bị áp bức thêm nặng nề. Vì thế phải có chương trình để *“nâng đỡ, khuyến khích phối hiệp, thay thế và bổ khuyết”* [35] hoạt động của cá nhân cũng như của các tập thể trung gian. Chính phủ có quyền quyết định và bắt thể hiện những mục tiêu phải theo đuổi, những đích phải đạt, những phương tiện phải dùng để đi tới. Chính phủ cũng có bổn phận phải thúc đẩy nghị lực của tất cả những ai có trách nhiệm về công cuộc chung này. Nhưng chính phủ cũng phải lưu tâm để các tư nhân và các tập thể trung gian có thể giúp sáng kiến vào đó. Có thể thì mới tránh được nạn tập sản hóa tuyệt đối và kế hoạch hóa độc đoán, xâm phạm đến tự do và sử dụng các quyền căn bản của con người.

Phục vụ con người

34. Lập nên chương trình là để gia tăng sản xuất. Do đó một chương trình chỉ có lý do để tồn tại là khi phục vụ con người. Như thế chương trình là để làm giảm bớt chênh lệch, loại bỏ kỳ thị, giải thoát con người khỏi xiềng xích nô lệ, làm cho con người có thể tự mình cải tiến đời sống vật chất của mình, phát huy đời sống tinh thần và làm nảy nở đời sống siêu nhiên.

Khi nói *“phát triển”* là chúng tôi muốn nói tới sự quan tâm đến tiến bộ xã hội cũng bằng tiến bộ kinh tế. Bởi vì gia tăng tài sản chung cũng đủ để có sự phân phối công minh. Kỹ thuật tiến bộ cũng không đủ để quả địa cầu này trở nên nhân đạo hơn, dễ cư ngụ hơn. Vì thế mà những nước đang mở mang phải chú ý tới những sai lầm của những kẻ đi trước, để tránh được nguy hiểm trong lãnh vực này. Nếu những ngày gần đây chế độ chuyên viên trị thịnh hành, thì rồi cũng lại phát sinh ra những hiểm họa khủng khiếp không kém những hiểm họa do chủ nghĩa kinh tế tự do trước kia. Kinh tế và kỹ thuật không có nghĩa gì nếu không hướng về ích lợi con

người để phục vụ. Và con người chỉ thực sự là con người trong mức độ mình làm chủ được hành động của mình và hiểu được tầm quan trọng của nó để tự mình làm cho mình phát triển. Sự phát triển này cũng phải phù hợp với bản tính mà Đấng Tạo hóa tối cao đã phú cho, gồm có những khả năng và đòi hỏi mà mình tự đón nhận.

Chống mù chữ

35. Người ta còn có thể quả quyết rằng sự phát triển kinh tế tùy thuộc nhiều nhất ở sự tiến bộ về mặt xã hội. Do đó giải quyết nạn mù chữ là mục tiêu thứ nhất của một chương trình phát triển. Thiếu học cũng làm suy nhược quả không kém thiếu ăn: Một người mù chữ là một trí óc không được nuôi dưỡng đủ. Biết đọc, biết viết, biết được một nghề là có được lòng tự tin và khám phá được rằng mình có thể cùng tiến với người khác. Như chúng tôi đã nói trong điệp văn gửi Đại hội UNESCO năm 1965 ở Teheran, biết chữ, đối với con người, là một yếu tố thứ nhất và quan hệ nhất để đi vào đời, cũng như để thêm giàu có riêng, còn đối với xã hội, nó là một dụng cụ đặc biệt để tiến bộ về kinh tế và để phát triển[36]. Do đó chúng tôi rất hoan hỷ khi thấy đã có nhiều công cuộc được thực hiện do các sáng kiến cá nhân, các cơ quan công quyền cũng như các tổ chức quốc tế trong địa hạt này: đó là những kẻ góp công thứ nhất vào sự phát triển, bởi vì họ làm cho con người có khả năng tự sức mình theo đuổi sự phát triển.

Gia đình

36. Nhưng con người chỉ đầy đủ là con người trong môi trường xã hội của mình. Trong đó, gia đình đóng một vai trò chính yếu. Vai trò này có thể là quá đáng, khi ở một vài nơi và một vài lúc, nó đã làm tổn thương đến những quyền tự do căn bản của con người – những khung cảnh xã hội cũ của các nước chậm tiến tuy lắm lúc quá cứng rắn và kém tổ chức, nhưng vẫn còn cần thiết một thời nữa, nếu biết nói rộng dần dần sự kiềm chế quá đáng của nó. Nhưng gia đình theo bản chất tự nhiên của nó nghĩa là một vợ một chồng, và vĩnh viễn, đã được Thiên Chúa dự liệu[37] và đạo Kitô giáo thánh hóa, để làm nơi gặp gỡ của nhiều thế hệ, để giúp nhau ngày thêm khôn ngoan từng trải và dung hòa quyền lợi của con người với những đòi buộc của đời sống xã hội. Gia đình đó chính là nền tảng của xã hội[38].

Vấn đề sinh sản

37. Không nên chối rằng lắm lúc dân số tăng lên mau quá gây thêm khó khăn cho việc phát triển: Vì dân số tăng nhanh hơn tài nguyên hiện có, nên người ta có cảm tưởng không còn lối thoát. Lúc đó, người ta dễ chiều theo ý kiến giảm bớt việc tăng gia sinh sản bằng những biện pháp cực đoan.

Chắc chắn là các chính phủ, trong phạm vi quyền hạn của mình, có thể can thiệp, bằng cách giáo dục dân chúng về vấn đề ấy và dùng những biện pháp thích ứng, miễn là những biện pháp đó phù hợp với đòi buộc của luân lý và tuyệt đối kính trọng sự tự do chính đáng của vợ chồng. Bởi vì nếu quyền kết hôn và sinh sản là những quyền cố định mà bị tước đoạt thì còn gì là phẩm giá con người. Sau hết việc định đoạt số con phải có là trách nhiệm của cha mẹ, một khi đã thấu triệt vấn đề. Trách nhiệm ấy họ phải nhận lấy trước Thiên Chúa, đối với nhau, đối với những đứa con đã được sinh ra và đối với cộng đoàn liên hệ với họ theo đúng đòi buộc của lương tâm đã được đào tạo trong lề luật Chúa giải thích một cách trung thực, và đã được mạnh mẽ nhờ cậy tin ở Chúa[39].

Các tổ chức nghề nghiệp

38. con người phát triển, trước nhất là nhờ có gia đình nơi sinh sống, và thường cũng có các tổ chức nghề nghiệp giúp đỡ. Các tổ chức này được lập ra để mưu cầu quyền lợi cho các hội viên. Tuy nhiên vẫn có trách nhiệm lớn đối với vấn đề giáo dục, một công cuộc mà các tổ chức đó có thể làm rất nhiều để giúp cho các hội viên ý thức được quyền lợi chung và trách nhiệm của mỗi người đối với quyền lợi đó.

Chủ thuyết khác nhau

39. Mỗi một hoạt động xã hội đều có hàm chứa một chủ thuyết. Người giáo hữu Kitô không thể chấp nhận một chủ thuyết dựa trên triết lý duy vật và vô thần, không tôn trọng hướng tôn giáo của cuộc đời là hướng về cùng đích tối hậu đời đời, cũng như không tôn trọng tự do và phẩm giá của con người. Tuy nhiên, miễn là không tổn thương đến những giá trị đó, có thể chấp nhận nhiều tổ chức nghề nghiệp và nghiệp đoàn khác nhau. Đứng về một vài phương diện, điều đó lại có lợi, miễn là bảo đảm được tự do và khuyến khích sự thi đua. Và chúng tôi hoan hỷ ca ngợi những ai đang cố gắng hy sinh phục vụ anh em mình một cách vô vị lợi.

Phát triển văn hóa

40. Ngoài những tổ chức nghề nghiệp ấy, còn có những cơ cấu đang hoạt động, để góp phần không kém vào việc phát triển. Bằng những lời trịnh trọng Công đồng tuyên bố: *“Tương lai của thế giới sẽ lâm nguy, nếu thời đại chúng ta không biết tạo nên cho mình những người hiền”*. Công đồng còn thêm: *“Có nhiều quốc gia nghèo về vật chất, nhưng giàu về tinh thần có thể giúp ích cho rất nhiều nước khác về phương diện ấy”*[40]. Giàu hay nghèo, mỗi xứ sở đều có một nền văn minh do tiền nhân để lại: đó là những cơ cấu cần có cho đời sống vật chất và những phát biểu cao thượng của đời sống tinh thần như nghệ thuật, tri thức và tôn giáo. Nếu những sinh hoạt tinh thần này có hàm chứa những giá trị nhân bản đích thực, thì là một lần

lớn, khi bỏ nó để chỉ tìm những thể hiện vật chất kia. Một dân tộc mà làm như thế là bỏ mất cái gì quý giá nhất của mình và như thế là sống mà bỏ mất lý do của cuộc sống. Lời dạy dỗ sau đây của Đức Kitô cũng áp dụng cho các dân tộc: *“Có cả thế giới ích gì cho con người, nếu phải mất sự sống của mình”*[41].

Sự cám dỗ vật chất

41. Các dân tộc nghèo không bao giờ đề phòng cho đủ để chống với sự cám dỗ vật chất do các dân tộc giàu đem đến. Phơi bày những thành công mỹ mãn của kỹ thuật và văn hóa, các dân tộc giàu, đồng thời cũng nêu cao nếp sống sinh hoạt kinh tế chỉ nhằm theo đuổi sự thịnh vượng vật chất. Sự thực vật chất tự nó không ngăn cản sinh hoạt tinh thần. Mà trái lại, tinh thần, *“ít phải lo lắng về vật chất, có thể dễ dàng thờ phượng và chiêm ngắm Đấng Tạo Hóa hơn”*[42]. Nền văn minh hiện đại thường có thể làm cho khó gần Thiên Chúa hơn. Điều đó không tự tại bản chất của nền văn minh, mà bởi vì tại nền văn minh quá đi sâu vào vật chất[43]. Các dân tộc kém mở mang, cần phải lựa chọn trong những điều người ta đem đến cho mình: phải biết cân nhắc và loại bỏ những giá trị giả dối, chỉ làm hạ thấp giá trị cao đẹp của con người; nhận lấy giá trị tốt lành và hữu dụng để làm phát triển thêm cùng một lúc với những tinh hoa của mình theo tài trí riêng của mỗi dân tộc[44].

Kết luận

42. Đó là một nền nhân bản hoàn hảo phải cổ vũ. Nhân bản hoàn hảo là gì, nếu không phải là phát triển toàn diện con người và tất cả mọi người? Một nền nhân bản đóng kín không chấp nhận những giá trị tinh thần cũng như không chấp nhận Thiên Chúa là nguồn gốc những giá trị ấy, nền nhân bản đó có thể chỉ thắng thế ngoài mặt. Đã hẳn là con người có thể tổ chức thế giới này không có Thiên Chúa, nhưng loại bỏ Thiên Chúa ra thì rốt cuộc con người chỉ có thể tổ chức để chống lại con người. Một nền nhân bản không đếm xỉa gì tới những giá trị khác, là một nền nhân bản phi nhân[45]. Vậy một nền nhân bản chân thực chỉ có thể là một nền nhân bản hướng về Thiên Chúa Chí Tôn, khi nhìn nhận bốn phận mà chúng ta được mời gọi thể hiện là bốn phận đem lại cho đời sống con người ý nghĩa chính xác. Không đời nào con người lại là tiêu chuẩn cuối cùng cho con người. Con người chỉ thể hiện được con người cho trọn vẹn một khi con người tự vượt lên khỏi mình, đúng như một lời rất chí lý của Pascal: *“Con người vượt quá trăm ngàn lần con người”*[46].

còn

tiếp

chú thích

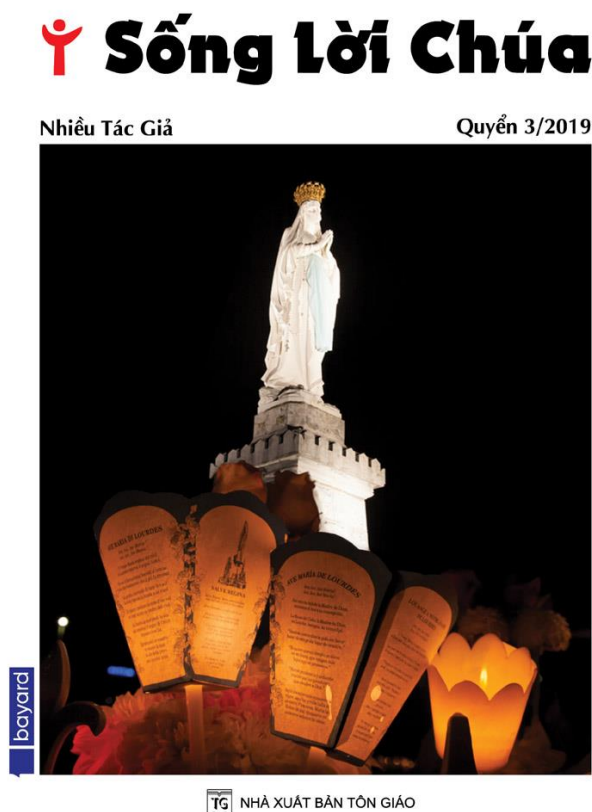
- [1] Thông điệp quan trọng đầu tiên về vấn đề xã hội (15-5-1891)
- [2] Thông điệp nhân ngày kỷ niệm 40 năm ban hành thông điệp RN (15-5-1931) Đức Piô XI xác định lại học thuyết của Đức Leo XIII và đề cập tới những sự kiện và vấn đề trong khoảng 40 năm qua.
- [3] Thông điệp MM, một thông điệp xã hội rất quan trọng, sau RN và QA.
- [4] Thông điệp nói về hòa bình và những điều kiện để thể hiện Hòa bình.
- [5] Trong số những thông điệp quan trọng của Đức Piô XII về vấn đề xã hội có thể kể là:
- Thông điệp 1-6-1941 để kỷ niệm 50 năm thông điệp Rerum Novarum
– Thông điệp Giáng Sinh năm 1942
- [6] Thông điệp Mater et Magistra
- [7] Hiến chế mục vụ về “Giáo hội trong thế giới ngày nay” số 63-72
- [8] Tự sắc “Giáo hội Công giáo của Chúa Kitô” (6-1-1967) là văn kiện thành lập Ủy ban “Công lý và Hòa bình”.
- [9] Thông điệp Rerum Novarum
- [10] Hiến chế mục vụ về “Giáo hội trong thế giới ngày nay”, số 63
- [11] Lc 7,22.
- [12] Hiến chế mục vụ ... 32.
- [13] Thông điệp Immortale Dei (1-11-1885) của Đức Leo XIII
- [14] Hiến chế mục vụ số 4 đoạn 1 .
- [15] L.J.Lebert “Dynamique concrète du développement” Paris 1961 trang 28
- [16] 2Tx 3,10.
- [17] x. J.Maritain “Les conditions spirituelles du progrès et de la paix”.
- [18] Mt 5,3.
- [19] Sách Sáng thế 1,28.
- [20] GS số 69 đoạn 1.
- [21] Thư thứ nhất của Thánh Gioan 3,17
- [22] Xem 1 R.Palanque “Saint Ambroise et l’Empire romain” – Paris 1933 trang 336
- [23] Thư gửi tuần lễ xã hội ở Brest (đọc trong “L’homme et la révolution urbaine” Lyon 1965 trang 8-9
- [24] Hiến chế mục vụ ... số 71 đoạn 6.
- [25] Hiến chế mục vụ ... số 65 đoạn 3
- [26] thông điệp Quadragesimo Anno
- [27] thông điệp Quadragesimo Anno
- [28] x.chẳng hạn “Colin Clark, The conditions of economic progress” New York 1965 trg 6
- [29] Xem chẳng hạn M.D.Chenu “Pour une théologie du travail”, Seuil 1955
- [30] Mater et magistra
- [31] x. chẳng hạn O.Von Nel Breuning: “Wirtschaft und Gesellschaft” Herder 1956 t.I tr.183
- [32] Thư Thánh phaolô gửi giáo hữu Ephêso 4,13.

- [33] Xem chẳng hạn Mg. Larrain Errazruriz “Lettre pastorale sur le développement et la paix”. Paris 1965
- [34] Hiến chế mục vụ, số 26 đoạn 4
- [35] Thông điệp Mater et Magistra ibid trang 414
- [36] Báo Osservatore Romano 11-9-1965
- [37] Matthêu 19, 6 .
- [38] Hiến chế mục vụ ... số 52 đoạn 2.
- [39] Như trên số 50 51 và 87 đoạn 2,3
- [40] Như trên số 15 đoạn 3.
- [41] Matthêu 16, 26
- [42] Hiến chế mục vụ ... 57 đoạn 4.
- [43] Hiến chế mục vụ ... 19 đoạn 2
- [44] Xem chẳng hạn J.Maritain “L”humanisme intégral” Paris 1936
- [45] H.de Lubac “Le drame de l”humanisme athée” Paris 1954 tr. 10
- [46] Pascal “Pensée”, Ed. Brunschvicg số 434. Xem M. Under “L”homme passe l”homme” Paris 1954 trang 10

GIỚI THIỆU SÁCH SỐNG LỜI CHÚA Quyển 3/2019

Kính thưa Quý Cha và Quý Vị, Chúng con vui mừng kính báo, đã có sách:

Sống Lời Chúa - Quyển 3/2019 (tháng 7, 8 và 9) do Nhà Xuất Bản Bayard Việt Nam, dòng Đức Mẹ Lên Trời (AA) phát hành toàn quốc



Lời Giới Thiệu của Đức Cha Phêrô NGUYỄN VĂN VIÊN

Giám mục Phụ tá Giáo Phận Vinh

Chủ tịch Ủy Ban Mục Vụ Giới Trẻ và Thiếu Nhi, HĐGMVN

LỜI CHÚA VÀ SỐNG LỜI CHÚA

Kính thưa quý vị,

Lời Chúa đối với nhân loại được diễn tả qua nhiều hình thức khác nhau, chẳng hạn, Lời Chúa qua miệng các vị lãnh đạo Dân Chúa, qua miệng các ngôn sứ trong dòng lịch sử hay qua trung gian các thánh nam nữ. Đặc biệt, Đức Giê-su là Lời Chúa Nhập Thể và hiện diện trong gia đình nhân loại. Sự liên kết giữa Lời Chúa qua nhiều hình thức khác nhau và Đức Giê-su là Lời Chúa có một ý nghĩa hết sức đặc biệt, trong đó, Lời Chúa qua các hình thức khác nhau được xem là tiền đề, là sự chuẩn bị, là hướng đi về với Đức Giê-su và về với Thiên Chúa. Nói cách khác, Đức Giê-su là Lời cuối cùng, Lời sung mãn, Lời hoàn thành mà Thiên Chúa thốt ra. Hơn ai hết, thánh Gio-an Tông Đồ đã hiểu biết và diễn tả rất khúc chiết về căn tính, đời sống và sứ mệnh của Lời Chúa (Ga 1,1-4).

Kinh Thánh tường thuật và diễn tả Lời Chúa. Kinh Thánh là Lời Chúa trong hình thức lời con người. Bởi vì, nếu Lời Chúa không trở thành lời con người, thì con người không thể đi vào mối tương giao và tiếp cận Thiên Chúa được. Với Kinh Thánh, Lời Chúa mang lấy 'bụi phàm trần', 'bụi văn hóa', 'bụi truyền thống' để con người có thể nhận thức, sống và chuyển tải qua muôn thế hệ.

Trong xã hội toàn cầu hóa và kỹ nghệ số hôm nay, hằng ngày, con người đón nhận quá nhiều lời, chẳng hạn, lời vui lời buồn, lời tốt lời xấu, lời ca ngợi lời thóa mạ. Sự bội thực vì quá 'nhiều lời' ngày càng gia tăng và không loại trừ bất cứ ai trong gia đình nhân loại. Vấn đề đặt ra cho con người đó là 'chọn lời mà nghe'. Có nhiều người biết chọn cho mình những lời hữu ích để nghe, để suy gẫm và làm giàu cho cuộc sống mình. Tuy nhiên, cũng có những người không phân biệt được đâu là những lời đem lại bình an, đem lại hy vọng, đem lại hạnh phúc và hậu quả là họ tự bản cùng hóa cuộc sống mình.

Ước gì mỗi người chúng ta luôn ở lại với Lời Chúa, luôn lắng nghe Lời Chúa, luôn tin tưởng vào Lời Chúa, luôn hiệp thông với Lời Chúa và luôn loan báo Lời Chúa bằng chính cuộc sống mình.

Pet. Nguyễn Văn Viên

Nội dung sách Sống Lời Chúa quyển 3 – năm 2019 gồm: Các bài đọc, Phúc Âm trong Thánh lễ hằng ngày của 3 tháng Quý 3/2019 (tháng bảy, tháng tám và tháng chín) Bài suy niệm ngắn do mọi thành phần Dân Chúa trong và ngoài nước biên soạn (các Giám Mục, Đức Ông, Linh Mục, Tu Sĩ và Giáo Dân):

Sự hữu ích của Sống Lời Chúa: Tiện lợi, nhỏ gọn bỏ túi khi đi khắp nơi. Giúp bạn dễ dàng đọc Phúc Âm hàng ngày và suy niệm một cách nhẹ nhàng. Giúp bạn cầu nguyện hàng ngày và sống gần với Chúa hơn.

Tác giả: Nhiều Tác giả: ĐC Phêrô Nguyễn Văn Viên; ĐC Giuse Ngô Quang Kiệt; Lm. Phêrô Nguyễn Đức Thắng; Lm. Nguyễn Thanh Hà; Phaolô Nguyễn Văn Hưng; Giuse Ngô Ngọc Khanh; Lm. FX Phó Đức Giang; Lm. Anphong Nguyễn Công Minh, OFM; Lm. Lm Giuse Nguyễn Chí Ái; Lm. Phaolô Ngô Đình Sĩ; Lm. Gioan Võ Trần Gia Định; Lm. Anrê Đoàn H.M. Tuấn; Sr.

Thục Đoan; Sr. Mary Phạm Nguyễn; Sr. Maria Trần Thị Ngọc Thương; Sr. Bích Giang; Thương Lắm; Linh Hương và các tác giả ngoại quốc.

Bộ sưu tập: Sống Lời Chúa.

- Phát hành 4 số mỗi năm tương ứng với mỗi Quý. Mỗi số gồm các bài đọc và suy niệm Lời Chúa trong Thánh Lễ của 3 tháng đó.
- Các bài suy niệm luôn luôn mới vì Lời Chúa luôn canh tân, đổi mới nhân loại và thế giới này.

Sống Lời Chúa được chia thành 4 tập nhỏ dùng trong một năm, mỗi tập 3 tháng, hiện đã phát hành tập 1, 2 và 3 cho năm 2019. Bản dịch Kinh Thánh được trích dẫn từ nguồn của Ủy Ban Phụng Tự, HĐGMVN. Giá bán lẻ chỉ có 23.000VNĐ/ một tập, nếu mua nhiều sẽ được chiết khấu từ 10 đến 20%, có thể thanh toán qua chuyển khoản ngân hàng, với những hoá đơn từ 300 ngàn trở lên sẽ được miễn phí vận chuyển đến tận nơi.

Xin vui lòng liên hệ các nhà sách Công Giáo toàn quốc, hoặc trực tiếp với:

Lm. André ĐOÀN Hiếu Minh Tuấn, AA.

Bayard Việt Nam

Văn phòng: 37 Đường số 11, KP1,
P. Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức, TP.HCM
Email: minhtuan@bayardvn.com; info@bayardvn.com
Điện thoại: 086.808.0504

Xin bớt chút thời giờ đọc thử và tham khảo thêm thông tin chi tiết tại:
- [Đường dẫn đến trang SLC và đọc thử:](#)

<https://www.bayard.vn/product/song-loi-chua-quyen-3-2019-thang-789/>



Chúng con xin chân thành cảm ơn.

BBT CGVN

HÃY LÀ ĐẦY TỐ TRUNG THÀNH

Kính mời theo dõi video bài giảng tại đây:

<https://www.youtube.com/watch?v=YtCpph82hMQ&feature=youtu.be>

Suy niệm Chúa nhật thứ XIX thường niên – Năm C

(Lc 12,32-48)

Chúa nhật thứ XIX thường niên C hôm nay, như một sự nối dài của Chúa nhật tuần trước, vì nếu kết thúc đoạn Tin Mừng tuần trước, Đức Giêsu nói : *“Kẻ tích trữ của cải cho mình mà không làm giàu trước mặt Chúa”* (Lc 12, 21). Vậy để trở nên giàu có trước mặt Thiên Chúa ta phải làm gì? Đức Giêsu mời gọi chúng ta : *“Hãy sắm cho các con những túi không hư nát, và kho tàng không hao mòn trên Trời, là nơi trộm cướp không lai vãng và mối mọt không làm hư nát”*. Tiên vãn, hãy tỉnh thức, trung tín và khôn ngoan. (x. Lc 12,32-48)

Vậy tỉnh thức như thế nào, có phải rằng cứ thức suốt không ngủ sao? Đức Giêsu khuyên chúng ta : *“Các con hãy thắt lưng, hãy cầm đèn cháy sáng trong tay, và hãy làm như người đợi chủ đi ăn cưới về, để khi chủ về gõ cửa, thì mở ngay cho chủ. Các con hãy sẵn sàng”*. (x. Lc 12, 36).

Đây không phải thức suốt không ngủ, càng không phải là chờ đợi cách thụ động : *“Đầy tớ trung tín và khôn ngoan”* là đầy tớ *“khi chủ về còn thấy làm việc”*, nghĩa là đang hăng say làm nhiệm vụ ông chủ đã trao phó cho, không gì khác là phục vụ trong yêu thương, theo gương của chủ mình . Vậy, *“Ai là người quản lý trung tín khôn ngoan mà chủ đã đặt coi sóc gia nhân mình, để đến giờ phân phát phần lúa thóc cho họ? Phúc cho đầy tớ đó, khi chủ về, thấy nó đang làm như vậy”* (x. Lc 12, 42-43).

Trong câu nói của Chúa Giêsu có hai người, ông chủ và người đầy tớ. Trước hết chúng ta tự hỏi, ai là chủ nhà ở đây? Chắc chắn là Đức Kitô rồi, vì Ngài đã chẳng nói với các môn đệ mình rằng : *“Anh em gọi Ta là Thầy và là Chúa thì thật là phải, vì Ta đúng như thế”* (Ga 13,13). Và gia đình này là gia đình nào? Hiển nhiên là gia đình đã được Chúa cứu chuộc. Gia đình Thánh này là Giáo hội Công giáo trải rộng trên toàn thế giới nhờ sự phong phú lớn mạnh của nó, và cả những ai lấy làm vinh dự đã được cứu chuộc nhờ máu châu báu của Chúa Giêsu. Vì chính Chúa Giêsu đã nói về chính mình rằng : *“Con Người không đến để được phục vụ, nhưng để phục vụ và trao ban mạng sống làm giá chuộc cho nhiều người”* (Mc 10,45). Người cũng là Mục Tử nhân lành, đã *“trao ban mạng sống cho đoàn chiên”* (Ga 10,11).

Thế còn người quản lý này là ai, mà phải vừa trung tín và khôn ngoan? Thánh Phaolô Tông đồ chỉ cho chúng ta khi nói cùng lúc về chính mình và các bạn hữu của ngài : *“Chớ gì thiên hạ coi chúng tôi như những đầy tớ của Đức Kitô, những người quản lý các mầu nhiệm của Thiên Chúa. Mà người ta chỉ đòi hỏi ở người quản lý một điều, là phải chứng tỏ lòng trung thành”* (1Co 4,1-2). Nhưng ai trong chúng ta nghĩ rằng chỉ có các Tông Đồ mới là những người lãnh nhận trách nhiệm quản lý này ; những người kế vị các thánh Tông Đồ cũng là những người quản lý, như Thánh Phaolô nói : *“Thật vậy, giám quản, với tư cách là quản lý của Thiên Chúa, phải là người không chê trách được, không ngạo mạn, không nóng tính, không nghiện rượu, không hiếu chiến, không tìm kiếm lợi lộc thấp hèn”* (Tt 1,7).

Những người Chúa chọn và đặt là những người tôi tớ của ông chủ nhà này, những quản gia của Thiên Chúa, những người lãnh nhận nhiệm vụ phân phát thóc lúa cho tha nhân.

Thật hợp tình hợp lý với Nước Trời do Đức Kitô loan báo : *“Vua của các dân thì lấy quyền mà thống trị dân, và những ai cầm quyền thì tự xưng là ân nhân. Anh em thì không như thế, trái lại, ai lớn nhất trong anh em, thì phải nên như người phục vụ. Bởi lẽ, giữa người ngồi ăn với kẻ phục vụ, ai lớn hơn ai? Hẳn là người ngồi ăn chứ? Thế mà, Thầy đây, Thầy sống giữa anh em như một người phục vụ”* (Lc 22, 25-27).

Với hình ảnh Ông Chủ, người Kitô hữu được mời gọi trở nên người đầy tớ trong đức ái, khi phục vụ anh em mình với lòng biết ơn và bằng tình yêu vô vị lợi, không tìm kiếm gì khác ngoài việc vâng lời Chúa làm cho triều đại Nước Thiên Chúa mau đến. Để giữ gìn lý tưởng sống giữa những lời mời gọi của thế gian, cần phải *“hướng lòng trí về những gì thuộc thượng giới, chứ đừng chú tâm vào những gì thuộc hạ giới”* (x.Col 3,1) ; *“Vì mọi sự trong thế gian: như dục vọng của tính xác thịt, dục vọng của đôi mắt và thói cậy mình có của, tất cả những cái đó không phát xuất từ Chúa Cha, nhưng phát xuất từ thế gian”* (1 Ga 2, 16)

Lạy Chúa, xin giúp chúng con biết luôn tỉnh thức nội tâm; để chúng con có thể chờ đợi Chúa với sự kiên trì thánh thiện, như người ta mong đợi con cái, bè bạn, hôn phu trở về. Xin đốt lên trong lòng chúng con chính ngọn lửa hy vọng đang đợi Chúa không hề tắt, để chúng con tỉnh thức trong niềm tin, và nhiệt thành phục vụ anh em. Amen.

Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ

VỀ MỤC LỤC

THẾ GIAN GIẢ TRÁ

CHÚA NHẬT XVIII-C THƯỜNG NIÊN

Gv1:2, 2:21-22; Tv 90; Cl 3:1-5,9-11; Lc 12:13-21

Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD



Ảnh internet

Để thêm chi tiết cho ngụ ngôn Tin Mừng thánh Luca 12:13-21, bài đọc I sách Giảng viên (Gv 1:2, 2: 21-23) cho ta biết đời sống là mau qua, phù du qua câu nói *“Giả trá của giả trá..., tất cả*

đều là giả trá. *Vanitas vanitatum...*(1:2). Phật giáo có câu “Đời là vô thường” cũng không khác gì câu nói trong kinh thánh ‘Đời là Giả Trá’, mọi sự đều là hư vô và chóng qua.

Hai tiếng “Giả Trá” được hiểu là “không thực”, như là ‘vàng giả’, bề ngoài trông giống vàng thật nhưng bên trong không phải là thật nên chẳng có giá trị gì. Trong sách Giảng Viên câu đó lại hàm chứa một ý nghĩa khác. Theo Anh Ngữ thì phải hiểu là “trống rỗng” hay “chẳng là gì cả”, vậy “Giả Trá” nghĩa là một cái gì “hoàn toàn phung phí, vô ích, mất thì giờ”. “Giả trá của giả trá” thì còn tệ hơn nữa. Tác giả sách Giảng Viên đã tự đặt tên mình là “Qoheleth”, nghĩa là “người lượm lặt” hay là “thầy dạy”. Ông là người đa nghi yếm thế, sống thọ nhưng coi mọi việc ông làm là phù du và ông kết thúc sách bằng một câu văn gọn nhưng rất thực: *Điều duy nhất có giá trị ở đời là nhận biết Thiên Chúa*.

NGỤ NGÔN VỀ TÍCH TRỮ CỦA CẢI

Bài Tin Mừng Luca hôm nay (Lc 12:13-21) nói về hai thái cực đối nghịch nhau. Một người chỉ để ý và tin tưởng vào của cải vật chất, là người chỉ ham làm giàu và lo giữ của (c.16-21) ngược lại người nhận biết mình phụ thuộc vào Thiên Chúa (c.21) thì coi thường và xa lánh mọi của cải vật chất, danh quyền mà chỉ nghĩ đến những gì vững bền, là “thật”, tức kho tàng trên trời (c. 33-34).

Nhân câu chuyện ham tích trữ của cải, một người trong đám đông yêu cầu chúa Giêsu giúp việc chia gia tài. Chúa đã từ chối và quay ra bàn về của cải vật chất trần gian. Một ông chủ nông trại gặp lúc được mùa đã quyết định phá cái lẫm cũ, xây lẫm mới lớn hơn để có thể tích trữ được nhiều hoa màu hơn. Đến đây, chúa Giêsu tỏ ý muốn ông chủ trại chia sẻ của cải dư cho người nghèo.

Thèm muốn tích trữ của cải vật chất ở đây không phải chỉ là không tạo của cải bác ái nơi tay Thiên Chúa mà còn là thái độ bất cần, không thèm đếm xỉa đến những nhu cầu của người khác như làm phúc, giúp dân oan, kẻ bị ức hiếp, cướp đất chiếm nhà hoặc bắt bớ giam cầm một cách bất công tự tiện. Câu chuyện ngụ ngôn không nhắm vào việc ông chủ trại bắt nạt với thợ thuyền hay có hành vi tội ác nào khác. Ông chủ trại này đã tỏ ra cẩn thận, bảo thủ và ích kỷ. Vậy, nếu ông không phải là người bất công, thì ông là gì? Chuyện ngụ ngôn gọi ông là tên khùng. Ông sống hoàn toàn cho ông, chỉ nói với chính ông, bàn định kế hoạch cho ông và rồi tự khen tự sướng với mình. Thế rồi bất ngờ từ thần đến cho thấy ông quả là một tên khùng. “*Vì được lời lãi cả thế gian mà để mất linh hồn thì nào có lợi ích gì?*”(Lc 9:25)

Ôm đồm, tham lam “bám chặt vào của cải” coi của cải quan trọng hơn cả con người là hủy hoại tình liên đới, không làm theo lời giáo huấn của Chúa Giêsu. Người đó không nối kết với thế giới bên ngoài một cách thích đáng.

KHO TÀNG CỦA ANH Ở ĐÂU?

“*Bám chặt vào tư hữu*” là tự hại linh hồn mình. Trong gia đình có sự sào sáo thường là do những bất đồng về của cải tiền bạc. Người nào chỉ để ý đến của cải vật chất thế gian thì cuối cùng cũng sẽ mất dù bề ngoài xem ra họ thành công. Tử thần sẽ làm tiêu tan mọi của cải vật chất, nếu họ sống đời lãng phí (c.13-21) không biết dùng sự giàu sang để giúp tha nhân.

Thèm muốn là ước mong một cách trái phép cái mà người khác đang có hay ganh tỵ với người khác khi thấy Thiên Chúa cho người ta một điều gì. Đức Giêsu đưa ra giới răn “*Chớ tham lam*”, đồng thời cũng nhấn mạnh con người sống không chỉ để kiếm cho được dư thừa của cải vật chất. Chúa Giêsu đã hỏi đúng tim đen anh chàng giàu có: *Vậy kho tàng của anh ở đâu?* (Lc 12:34). Kho tàng đi sát với lòng trí mình, là chủ điểm của khao khát, thèm muốn, ước mơ và đam mê. Cái gì chúng ta để tâm trí vào nhiều nhất chính là kho tàng cao quý nhất của chúng ta! Nó giết ta nếu ta không vun đắp cho kho tàng thực sự, kho tàng thiêng liêng.

GIÀU CÓ VÀ THAM LAM

Người đời thường quan niệm giàu sang là dấu hiệu được Chúa thương, nghèo khổ là vì Chúa ghét. Chúa Giêsu không nói giàu là xấu, là sai lầm tội lỗi. Các thánh Mathieu, Marco và Luca đều nhắc lại lời Chúa Giêsu “Con lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu vào được nước thiên đàng”. Tham lam sẽ là tội lỗi nếu nó sinh ra hậu quả xấu, biến phúc đức của giàu sang thành gánh nặng là muốn có nhiều hơn nữa. Chúa Giêsu đã cảnh cáo: *“Hãy cẩn thận... vì của cải của anh em không cứu được anh em đâu. Cuộc sống không phải chỉ là vật chất!”*

Kể chuyện ngụ ngôn là Chúa Giesu muốn cảnh báo chúng ta là tham lam có thể biến cuộc sống thành vật chất, vì cuộc sống không phải chỉ để tìm kiếm thú và lợi vật chất cho được “thật nhiều hơn nữa”, Tham lam làm hư hỏng giới răn “Anh em chỉ có một Thiên Chúa mà thôi”, “không ai có thể làm tôi hai Chúa” đúng như thánh Phaolô đã nói với tín hữu Colossians: “Anh em hãy giết chết những gian dâm, ô uế, đam mê, thèm muốn xấu và tham lam của anh em đi”(Cl 3:5).

NHỮNG THÁCH ĐÓ CỦA TINH THẦN PHÚC ÂM VỀ SỰ GIÀU SANG

Tin Mừng chúa Giesu là một “cảnh cáo đối với giàu sang phồn vinh”. Chúa không chống đối giàu sang, nhưng kết án những ai làm nô lệ cho giàu sang và gắn bó sống chết với nó. Giàu sang sẽ trở thành ân phúc khi nó được chia sẻ cho người khác, bằng không nó sẽ là những trở ngại và nhà tù cho những ai không muốn chia sẻ nó cho tha nhân.

Chúng ta không phải là chủ nhân mà chỉ là người quản lý những của cải chúng ta sở đắc mà thôi. Những thứ này không thể coi là độc quyền tư hữu; Thiên Chúa để cho mỗi người chúng ta làm quản lý, ủy nhiệm cho chúng ta giữ để phân phát nó cho những người cần thiết theo như sự quan phòng của Chúa, như sách Giáo Lý Công Giáo dạy: *“của cải vật chất có giá trị xã hội, và theo nguyên tắc phân phối phổ quát, nó là của chung của tất cả mọi người”* (# 2404).

Tích trữ “kho tàng trên trời” không có nghĩa là sắp đặt để chắc chắn mình có một chỗ ở trên thiên đàng. Chúng ta phải dựa vào Thiên Chúa là nguồn gốc bảo đảm, phải có một liên hệ thực sự và thành thật với Thiên Chúa là đáng biết chúng ta, chấp nhận chúng ta và cho chúng ta một cuộc sống có ý nghĩa. Chúng ta cũng phải biết Thiên Chúa là đối tượng duy nhất của “linh hồn” chúng ta. Chúng ta thề hứa là đi tìm Vương quốc Thiên Chúa, tin tưởng vào Thiên Chúa sẽ ban cho chúng ta điều ta thực sự cần thiết (Mt 6:33). Nếu chúng ta coi Thiên Chúa là “kho tàng” của chúng ta thì chúng ta sẽ không còn ước mơ gì khác; chúng ta có thể lướt thắng bất cứ chướng ngại nào.

ĐỀ DÀNH CHỖ CHO THIÊN CHÚA

Trong tông thư “Bác Ái Trong Sự Thật /Caritas in Veritate”, Đức Benedict XVI” đã nói về một phần phát triển của con người trong bác ái và sự thật. Đoạn 11 nói về ngụ ngôn Tin Mừng này.

“Không có viễn ảnh về đời sống vĩnh cửu thì sự thăng tiến của con người ở thế gian này sẽ không phát triển nổi. Nó sẽ đưa tới nguy cơ là chỉ lo tích lũy của cải và làm giàu; vì vậy loài người sẽ mất can đảm để phụng sự những của cải cao quý hơn, những sáng kiến lớn lao và vô vị lợi là Bác Ái Phổ Quát. Con người không thể phát triển bằng khả năng riêng của mình và cũng không do ai trao cho mình được. Qua giọng lịch sử, con người thường quan niệm là có những cơ chế có bảo đảm đủ để con người hoàn thành quyền phát triển của mình.

“Nhưng tiếc thay! Tin tưởng quá nhiều vào các cơ chế làm như chúng có thể tự động phân phối những ước muốn khách quan đó. Nhưng trong thực tế, những cơ chế này tự nó lại không đủ, vì phát triển con người toàn vẹn khởi đầu là một ơn gọi, do đó nó đòi hỏi mọi người phải nhận trách với tình liên đới. Ngoài ra, phát triển như vậy lại đòi hỏi một viễn kiến siêu nhiên về

con người là cần có Thiên Chúa; nếu không thì sự phát triển hoặc là bị phủ nhận hoặc là quá tin tưởng nơi loài người với tư duy là có thể tự cứu chuộc mình, để rồi cổ võ cho một hình thái phát triển vô nhân tính. Chỉ có tiếp cận với Thiên Chúa, chúng ta mới có thể nhìn thấy nơi người khác một cái gì khác hơn là một tạo vật bình thường để nhận ra hình ảnh Thiên Chúa nơi người khác; như vậy là họ đã thực sự đi tìm Con Người ấy và hoàn thành trong yêu thương điều gọi là ‘để ý và chăm sóc tha nhân’.”

LỜI KẾT: THIÊN CHÚA CÔNG BẰNG VÀ NHÂN HẬU

Sau cùng, chúng ta hãy cùng nhau suy niệm lời thánh Gregory Nazianzen:

“Anh chị em và bè bạn thân mến, chúng ta hãy thử -không một hậu ý nào cả- đóng vai người phân phát hung ác tặng phẩm của Thiên Chúa. Nếu chúng ta làm vậy thì chúng ta sẽ phải nghe lời quở trách của thánh Phêrô rằng: Khốn nạn thay, người đã giữ lại cho người những cái thuộc về người khác. Hãy nhìn vào sự công bằng của Thiên Chúa là ‘không ai bị nghèo đói’ cả.

“Trong khi những người khác bị đau khổ vì nghèo khó, đừng cực nhọc tích lũy tiền bạc cho thật nhiều, vì làm vậy, chúng ta sẽ bị tiên tri Amos đe dọa gắt gao bằng những lời này: Hãy nghe đây, người là kẻ nói khi nào trăng tròn hết, chúng ta có thể bán; và vào ngày Sabbath chúng ta sẽ mở kho tàng của chúng ta?

“Chúng ta hãy làm theo luật số 1 là luật quan trọng nhất của Thiên Chúa, đáng cho mưa trên cả người công chính lẫn kẻ tội lỗi và cho mặt trời chiếu sáng trên tất cả mọi người một cách đồng đều. Thiên Chúa tạo ra trên trái đất, mùa xuân, suối nước và rừng rậm cho tất cả mọi người. Người ban không gian cho chim trời, nước cho cá và nhu cầu sống căn bản dồi dào cho tất cả mọi người không thêm bớt hay giới hạn hoặc thiên vị. Những của cải căn bản đó là chung cho tất cả mọi loài đã được Thiên Chúa ban cho một cách quảng đại và không thiếu thốn gì cả. Người đã làm điều đó để mọi loài thụ tạo có cùng bản tính có thể nhận được tặng phẩm đồng đều và Người có thể cho chúng ta thấy lòng nhân hậu của người phong phú biết chừng nào!”

Xem vậy những ai hủy hoại môi trường sống là không những phá hoại của cải mà Thiên Chúa ban cho loài người mà còn cướp đoạt tài sản của tha nhân. Chúng ta có quyền –vì lẽ công bằng- đứng lên đòi hỏi họ phải đền bù xứng đáng và trả lại.

Fleming Island, Florida
August 1, 2016

VỀ MỤC LỤC

PHẢI CỘNG TÁC VỚI ƠN CỨU ĐỘ CỦA CHÚA NẾU MUỐN ĐƯỢC CỨU RỒI ĐỂ VÀO NƯỚC TRỜI HƯỞNG PHÚC THIÊN ĐÀNG

Hỏi: Thiên Chúa là tình thương và công nghiệp cứu chuộc của Chúa Giêsu là quá đủ cho con người được cứu rồi..Vậy tại sao con người vẫn cần cộng tác với ơn Chúa để được cứu độ?

Đáp:

Cứu rỗi là vấn đề vô cùng hệ trọng cho những ai có niềm tin Thiên Chúa là Cha cực tốt cực lành, Đấng đã tạo dựng con người và mọi loài mọi vật hữu hình và vô hình không phải vì lợi ích riêng nào của Thiên Chúa mà chỉ vì Người muốn chia sẻ hạnh phúc và niềm vui vĩnh cửu của Chúa cho con cái loài người mà thôi.

Đây là điều chúng ta phải tin chắc để không ai có thể nghĩ lầm là Thiên Chúa có lợi lộc gì khi tạo dựng con người trên trần thế này. Mặt khác, Thiên Chúa cũng ban lề luật cho con người tuân giữ chỉ vì lợi ích của con người chứ tuyệt đối Chúa không tìm lợi lộc nào cho riêng Người khi ban những Điều Răn và lề luật cho con người tuân giữ để được chúc phúc ngay ở đời này, nhất là được hưởng Thánh Nhan Người mai sau trên Thiên Quốc,

.Chúng ta thử nghĩ xem: nếu không có lề luật của Chúa để con người tự do trộm cướp của người khác, tự do giết vợ cướp chồng của nhau, tự do đâm chém giết nhau thì cuộc sống con người trên trần thế này sẽ ra sao? thế giới này sẽ đi về đâu nếu con người được tự do làm những gì mình muốn, không phải tuân giữ lề luật nào của Chúa và của xã hội loài người ở khắp nơi? Đây, một sự kiện cụ thể là nếu không có luật lưu thông trên công lộ để cho ai muốn lái xe kiểu nào tùy ý thích, thì sinh mạng của người xử dụng công lộ sẽ ra sao? Cứ về VN mà xem người xử dụng công lộ ở Hanoi và Saigon thì còn ai muốn ra đường phố nữa không? Có lẽ không có quốc gia nào trên thế giới có nạn chạy xe vô kỷ luật như ở VN nơi có tai nạn lưu thông đứng hàng đầu trên Thế giới! Có luật lưu thông đầy chữ, nhưng mấy ai đã tôn trọng luật lưu thông trên đường phố khiến cho du khách phải khiếp sợ khi muốn đi bộ băng qua một đường phố ở Hanoi và Saigon. Đây quả thật là thực trạng đáng buồn về người xử dụng công lộ không tôn trọng luật lưu thông khiến cho tai nạn lưu thông ngày càng gia tăng ở đường phố Hanoi và Saigon. Và điều này cũng khiến cho ta phải xấu hổ với người khác, cụ thể là với du khách ngoại quốc về thực trạng lưu thông vô kỷ luật ở VN

Về mặt thiêng liêng người tín hữu chúng ta tin có Thiên Chúa là tình thương, là “**Đấng cứu độ chúng ta, Đấng muốn cho mọi người được cứu độ và nhận biết chân lý.**” Như Thánh Phaolô đã quả quyết. (1 Tim 2 :4)

Dẫu vậy, ơn cứu chuộc của Chúa Cứu Thế Giêsu và tình thương vô biên của Chúa Cha không tự động ban phát cho con người mà không cần đòi hỏi xem con người có muốn lãnh nhận hay không và còn phải làm gì nữa về phía con người để xứng đáng nhận ơn rất trọng này. Sở dĩ thế, vì con người còn có ý muốn tự do (freewill) mà Thiên Chúa đã ban tặng riêng cho con người và luôn tôn trọng cho con người xử dụng, để hoặc chọn sống theo đường lối của Chúa và bước đi theo Chúa Kitô là “**con Đường là Chân lý và là Sự Sống**” (Ga 14:6) hay khước từ Chúa để sống theo thế gian, chiều theo những khuynh hướng xấu của bản năng nhất là đầu hàng những cám dỗ tinh quái của ma quỷ, kẻ thù của chúng ta ví như “**sự tử rảo quanh tìm mỗi căn sế.**” Như Thánh Phêrô đã cảnh báo (1 Pr 5:8), Đầu hàng ma quỷ để làm những sự dữ như giết người, giết thai nhi, oán thù, gây chiến tranh, kỳ thị chủng tộc, chém giết dân lành, trẻ em, hãm hiếp phụ nữ, dâm ô, thác loạn, thay chồng đổi vợ, và dửng dưng trước sự nghèo đói của những người kém may mắn hơn mình...thì chắc chắn những ai sống như vậy đã đi ngược lại tình thương và đường lối của Chúa và làm hư công nghiệp cứu chuộc của Chúa Kitô, “**Đấng đã đến trần gian làm Con Người để hy sinh mạng sống mình làm giá chuộc cho muôn người.**” (Mt 20: 28)

Nói rõ hơn, dù Thiên Chúa là tình thương và muốn cho mọi người được cứu độ, và dù công nghiệp cứu chuộc của Chúa Kitô là quá đủ cho con người được cứu độ. Nhưng nếu ai dùng tự do để làm những sự dữ nói trên, mà không biết ăn năn sám hối để từ bỏ và xin tha thứ, thì đã công khai chối bỏ tình thương của Chúa Cha và làm hư công nghiệp cứu chuộc của Chúa Giêsu. Đó là lý do tại sao Chúa đã nói với các môn đệ Người xưa kia như sau :

“ không phải bất cứ ai nói với Thầy : lậy Chúa ! lậy Chúa ! là được vào Nước Trời cả đâu, mà chỉ những ai thi hành ý muốn của Cha Thầy là Đấng ngự trên trời mới được vào mà thôi.”
(Mt 7: 21)

Làm theo ý của Chúa Cha có nghĩa cụ thể là yêu mến Chúa trên hết mọi sự, yêu anh chị em như chính mình và xa tránh mọi tội lỗi, mọi sự dữ, vì tội xúc phạm bản chất yêu thương, công bình và thánh thiện của Chúa. Tuy nhiên, đừng ai quên điều rất quan trọng này là Chúa ghét mọi tội lỗi nhưng lại yêu thương kẻ có tội biết ăn năn sám hối và xin tha thứ.

Bằng chứng là lời sau đây của Chúa Giêsu nói với mấy người biệt phái đến hỏi Chúa xem có phải những người ở Ga-li-lê-a bị Tổng Trấn Philatô giết chết và tám người khác bị thác nước Si-lô-a đổ xuống đè chết, có phải vì họ là những người tội lỗi hơn người khác không, Chúa đã trả lời họ như sau:

“ không phải thế đâu. Nhưng nếu các ông không chịu sám hối, thì các ông cũng sẽ chết hệt y như vậy.” (Lk 13:5)

Sám hối có nghĩa là thành thật nhìn nhận tội lỗi mình đã phạm và còn tin tưởng nơi lòng xót thương tha thứ của Chúa để chạy đến xin Người thứ tha, thì chắc chắn sẽ được Chúa thương tha thứ, trừ tội phạm đến Chúa Thánh Thần thì sẽ chẳng bao giờ được tha, như Chúa Giêsu đã phán dạy. Xin nhắc lại tội phạm đến Chúa Thánh Thần là tội hoàn toàn chối bỏ Thiên Chúa và tình thương tha thứ của Người. Nhờ Chúa Thánh Thần ta nhận biết và yêu mến Thiên Chúa, nên chối bỏ Thiên Chúa và tình thương của Chúa là xúc phạm đến Chúa Thánh Thần, và đây là tội không thể tha thứ được nữa, như Chúa Giêsu đã dạy (Mc 3: 28-29)

Thiên Chúa rất nhân từ, hay thương xót và tha thứ. Nhưng muốn được cứu rỗi để vào Nước Trời hưởng phúc Thiên Đàng, thì trước hết phải tin tưởng lòng thương xót của Chúa Cha, cậy nhờ công nghiệp cứu chuộc của Chúa Kitô và cộng tác với ơn này qua nỗ lực chữa bỏ mọi tội lỗi, vì chỉ có tội mới đẩy con người ra khỏi tình thương của Chúa và khiến cho công nghiệp cứu chuộc của Chúa Kitô trở nên vô ích cho những ai một mặt cứ nói tin yêu Chúa trong khi mặt khác, lại quay lưng lại với Chúa để làm những sự dữ sự tội như căm thù, giết người, giết thai nhi, gian manh trộm cướp, hiếp dâm, ngoại tình, thay vợ đổi chồng, và dửng dưng trước sự đau khổ nghèo đói của biết bao người kém may mắn hơn mình ở khắp nơi trong xã hội và cộng đồng thế giới..., nhất là buôn bán phụ nữ và trẻ nữ để bán cho bọn ma cô, tú bà hành nghề mãi dâm và ấu dâm (child prostitution) rất khốn nạn và tội lỗi, như thực trạng của biết bao người đang sống trong thế giới vô luân, tục hóa ngày nay.

Do đó, từ bỏ mọi tội lỗi, yêu mến Chúa trên hết mọi sự và thực thi bác ái để thương giúp những người đói khổ là thực thi bác ái với chính Chúa Giêsu đang hiện diện thực sự nơi những nạn nhân của bất công xã hội, của thân phận con người và thách đố chúng ta thi hành bác ái đối với các nạn nhân này. (xem dụ ngôn ngày phán xét cuối cùng trong Tin Mừng Thánh Matthêu, chương 25)

Như thế, nếu ai xử dụng ý muốn tự do (free will) của mình để đi hàng hai là một đảng nói tin yêu Chúa, nhưng đảng khác lại có lối sống đi ngược lại với tình thương, công bình và thánh thiện của Chúa thì chắc chắn Chúa không thể cứu người đó được, mặc dù Chúa là tình thương, công nghiệp cứu chuộc của Chúa Kitô là quá đủ cho con người được cứu độ.

Những ai có lối sống như vậy, thì hãy nghe lại lời Chúa Kitô đã cảnh cáo trong Sách Khải Huyền như sau:

“ Ta biết các việc người làm: người chẳng nóng mà cũng chẳng lạnh . Phải chi người lạnh hẳn hay nóng hẳn đi. Nhưng vì người cứ hâm hâm, chẳng nóng, chẳng lạnh, nên Ta sắp mưa người ra khỏi miệng Ta” (Kh 3: 15-16)

Nghĩa là tình thương của Chúa Cha và công nghiệp cứu chuộc cực trọng của Chúa Con không bao giờ là cái bình phong lá chắn để che chở cho ai lợi dụng để đi hàng hai và không có thiện chí cộng tác với ơn cứu chuộc của Chúa để không nỗ lực xa tránh hay từ bỏ mọi tội lỗi như Chúa đòi hỏi mọi người chúng ta:

“ Ai yêu mến Thầy, thì sẽ giữ lời Thầy

Cha của Thầy sẽ yêu mến người ấy

Cha của Thầy và Thầy sẽ đến và ở lại với người ấy...”(Ga 14:23)

Qua những lời trên đây, Chúa Giêsu đã đồng hóa việc yêu mến Chúa với việc tuân giữ các lề luật của Chúa được tóm tắt trong hai điều răn quan trọng nhất là mến Chúa và yêu người. Hai điều răn này cũng là điều kiện cho chúng ta được cứu độ để vào Nước Trời hưởng phúc Thiên Đàng. Thật là nghịch lý nếu ta muốn sống đẹp lòng Chúa và được cứu độ mà lại không thực hành hai điều răn quan trọng đó.

Nếu Chúa không đòi hỏi con người cộng tác vào ơn cứu độ để xa tránh tội lỗi và sống theo đường lối của Chúa, thì Chúa đã không quả trách dân Do Thái xưa như sau:

“ Suốt bốn mươi năm trường, dòng giống này làm Ta chán ngán

Chúng nào biết đến đường lối của Ta

Nên Ta mới thịnh nộ thề rằng

Chúng sẽ không được vào chốn yên nghỉ của Ta” (Tv 95: 10-11)

Thiên Chúa quả trách dân Do Thái như trên vì họ đã dùng tự do để quay lưng lại với Chúa và sống trái ngược với đường lối của Người. Cụ thể họ đã đúc con bê bằng vàng để thờ lạy đang khi họ sống trong hoang địa, chờ ngày vào Đất Hứa, sau khi thoát khỏi ách nô lệ bên Ai Cập.(Xh 32: 1-10)

Như thế rõ ràng Chúa muốn con người phải cộng tác với ơn Chúa để được cứu độ mà vào hưởng phúc Thiên Đàng với Chúa trên Nước Trời vĩnh cửu. sau khi hoàn tất hành trình con người trên trần gian này.

Chúa mong muốn như vậy, nhưng không bắt buộc ai phải yêu mến Người và sống theo Đường lối của Người, vì con người có tự do để chọn Chúa và sống theo đường lối của Người hay khước từ Chúa để sống theo ý riêng mình, đầu hàng ma quỷ và thỏa hiệp với thế gian để làm những sự dữ như giết người, giết thai nhi, căm thù chia rẽ, bắt công tòn bạo, dâm ô, thay chồng đổi vợ...như thực trạng sống của biết bao con người trên thế gian vô luân tục hóa ngày nay.

Nếu họ cứ sống như vậy thì dù miệng có nói tin yêu Chúa cả trăm ngàn lần thì cũng vô ích mà thôi. Lời nói phải đi đôi với việc làm. Đức tin phải có hành động cụ thể tương xứng đi kèm để chuwsng minh thì mới có giá trị cứu rỗi. Nên nếu muốn bước đi theo Chúa Kitô **“là Con Đường là sự Thật và là Sự Sống.”(Ga 14:6)**Thì nhất thiết phải có can đảm từ khước mọi mời mọc lôi cuốn của thế gian, nhất là những cám dỗ tinh quái của ma quỷ, kẻ thù nguy hiểm nhất cho phần rỗi của mọi người chúng ta. Thánh Phêrô đã ví ma quỷ như **“những sư tử đói gầm thét rảo quanh tìm mồi cắn xé”**(1 Pr 5:8) tức là cám dỗ cho chúng ta phạm tội để mất hy vọng được cứu rỗi, vì :

“ ai phạm tội thì là người của ma quỷ

Vì ma quỷ phạm tội từ lúc khởi đầu

Sở dĩ Con Thiên Chúa xuất hiện

Là để phá công việc của ma quỷ.” (1Ga 3: 8)

Cho nên, ai muốn thuộc về Chúa, yêu Chúa thật sự thì phải cương quyết chống lại ma quỷ để không sa vào những chước cám dỗ của chúng mà làm những sự dữ, sự tội như oán thù, giận dữ, giết người, giết thai nhi, ngoại tình, dâm ô thác loạn, thay chồng đổi vợ, bắt công bạo tàn, kỳ thị chủng tộc, giết chủng (genocide) gây chiến tranh khiến cho người dân lành vô tội bị giết hại... Tất cả đó là những tội làm mất lòng Chúa và mất hy vọng được cứu rỗi để vào Nước Trời hưởng phúc Thiên Đàng vĩnh cửu với Chúa là cội nguồn của mọi vui thú, giàu sang và hạnh phúc bất diệt.

Ngược lại, hãy dùng tự do của mình mà chọn Chúa, sống theo đường lối của Người và bước đi theo Chúa Kitô là “ **Con Đường, là sự Thật và là sự Sống.**” (Ga 14:6) thì chắc chắn sẽ được cứu độ để sống hạnh phúc đời đời với Chúa trên Nước Trời là Vương Quốc của bình an, công bình và thánh thiện.

Cuộc sống trên trần gian này là thời điểm cho người có niềm tin Chúa xử dụng ý muốn tự do (free will) của mình để hoặc chọn Chúa và sống theo Đường Lối của Chúa, hay chối Chúa để sống theo thể gian với “**Văn hóa sự chết**” tôn thờ tiền bạc và khoái lạc vô luân (hedonism) dẫn đến sự hư mất đời đời, là hậu quả vô cùng tai hại của sự chọn lựa sai lầm khi sống trên trần thế này. Chúa nói : “ **ai có tai nghe, thì nghe.**” (Mt 11:15; Mc 7:16; Lc 8: 8)

Chúng ta hãy suy gẫm những lời Chúa trên đây để từ do rút ra quyết định đúng đắn cho đời sống đức tin của mình trên trần gian này trong khi chờ ngày được về với Chúa để hưởng phúc Thiên Đàng mà Chúa đã dọn sẵn cho những ai yêu mến Người khi sống trên trần thế này.

Ước mong những giải đáp trên thỏa mãn câu hỏi đặt ra. Amen

Lm. Ngô Tôn Huân, Doctor of Ministry

Houston,Texas,USA.

VỀ MỤC LỤC

CHÚA VÀ MẸ, AI HIỀN HƠN?

Mến gửi anh chị em **BÀI 1** của các suy niệm về MẸ MARIA. Trong khả năng và điều kiện hạn chế, Việt cố gắng trình bày cách đơn giản bằng 4 ngôn ngữ (Việt-Anh-Pháp-Ý) với hi vọng sẽ hữu ích cho ai đó ở một nơi nào đó trong cuộc đời này. Nếu có thể, mong anh chị em bớt chút thời gian **gửi chia sẻ** cho những người thân, bạn bè, con cháu,... để có thêm nhiều người cảm nghiệm mình thật diễm phúc có một người Mẹ tuyệt vời như vậy. Cảm ơn anh chị em rất nhiều!

TIẾNG VIỆT:

<https://www.youtube.com/watch?v=agy467OQWOE&feature=youtu.be>

ENGLISH:

<https://www.youtube.com/watch?v=ZuvNOWO5EX4&feature=youtu.be>

ITALIANO:

<https://www.youtube.com/watch?v=NYONKIn2hho&feature=youtu.be>

FRANCAIS:

<https://www.youtube.com/watch?v=BnXbFudR-RI&feature=youtu.be>

Tác giả: Lm. Jos. Tuấn Việt, O.Carm

VỀ MỤC LỤC

GIA TÀI

CHÚA NHẬT 18 MÙA THƯỜNG NIÊN

(Gv 1, 2, 21-23; Col 3, 1-5, 9-11; Lc 12, 13-21).

Người ta kể rằng ở miền rừng núi, dân Thượng có một lối bẫy khỉ rất đơn giản. Họ làm một cái lồng có nhiều lỗ nhỏ vừa tay con khỉ. Rồi họ buộc lồng vào một gốc cây và bỏ vào đó ít hạt bắp rang. Các chú khỉ ngửi mùi bắp thơm thì thò cả hai tay vào bốc. Lúc đó người bẫy khỉ ngồi xa xa cứ việc tiến lại bắt chú khỉ. Con khỉ cuống cuống muốn thoát chạy nhưng không rút tay ra được. Lý do đơn giản là hai tay còn nắm chặt hai nắm hạt bắp.

Tác giả sách Giảng Viên đã suy gẫm sự đời một cách rất sâu lắng. Phản ánh một triết lý sống. Thực ra cuộc sống con người rất phức tạp và đa diện. Chúng ta nên quan sát và suy gẫm rất cẩn thận để tìm một hướng đi thích hợp. Trước khi chúng ta được mở mắt chào đời, vũ trụ và muôn loài đã có đó. Khi chúng ta nhắm mắt xuôi tay, muôn sự vẫn cứ tiếp tục hiện hữu. Cuộc đời của mỗi người xuất hiện đó, rồi biến mất. Không có gì tồn tại mãi ở trần gian này. *Giảng Viên đã dạy rằng: Hư không trên các sự hư không, hư không trên các sự hư không và mọi sự đều hư không ((Gv 1,2).* Hư không diễn tả một khía cạnh vô thường của cuộc sống này. Có nghĩa là mọi sự hiện hữu như gió thoảng mây bay. Giảng Viên chia sẻ kinh nghiệm sinh hoạt cuộc sống hằng ngày và gẫm suy: *Vì kẻ này làm việc vất vả trong sự khôn ngoan, hiểu biết và lo lắng, rồi phải để sự nghiệp lại cho người ở nhưng không, thì thật là hư không và tai hại lớn lao (Gv 2, 21).*

Chúng ta không nhìn cuộc sống một cách bi quan hay tiêu cực. Vì sự sống là một hồng ân. Chuỗi ngày sống là một chuỗi ân sủng nối tiếp. Sống là hiện hữu. Mọi sự hiện hữu đều hữu ích. Sự sống cần được sinh hoa kết trái. Thể xác con người cần được lớn lên và phát triển mỗi ngày. Đời sống tâm linh cũng được bồi dưỡng để tiến tới sự hoàn hảo hơn. Sinh ra là khởi đầu. Bắt đầu bước vào một cuộc lữ hành trần thế. Cuộc lữ hành cần có hướng đi và cùng đích. Trong các loài thụ tạo, sứ mệnh của con người thật cao quý. Vì con người được tạo dựng nên giống hình ảnh của Thiên Chúa. Thiên Chúa trao ban cho con người có ý chí, lý trí và tự do. Với những khả năng ưu việt, con người có bổn phận và trách nhiệm xây dựng một xã hội giàu

manh, thịnh đạt và an bình. Với khối óc và bàn tay lao động, con người góp phần làm cho thế giới ngày tốt đẹp hơn.

Câu truyện Phúc âm hôm nay, Chúa Giêsu giúp chúng ta nhận rõ về giá trị về việc tìm kiếm và sử dụng của cải trần đời. Cần có thái độ chọn lựa đối với vật chất phù vân. Chúng ta còn có gia sản tinh thần quý báu hơn. Hãy dùng của cải hay hư nát để mua Nước Trời. Hãy dùng tiền bạc thế gian để đổi lấy bạn hữu. Hãy dùng của giả để đổi lấy của thật. Hãy trao đổi giá trị trần thế để mua gia sản nước trời. Đổi tiền giả ra tiền thật. Đó là dùng tiền bạc hay của cải để bố thí hoặc làm việc bác ái, chúng ta sẽ tích trữ được kho báu trên trời. Chúa Giêsu đã dạy: *Phản Thầy, Thầy bảo cho anh em biết: Hãy dùng tiền của bất chính mà tạc lấy bạn bè, phòng khi hết tiền hết bạc, họ sẽ đón rước anh em vào nơi vĩnh cửu (Lc 16, 9).*

Điều quan trọng là chúng ta phải đặt đúng giá trị của sự việc. Tiền bạc của cải không thể trở thành chủ nhân ông. Đừng quá tham lam thu tích của cải phù hoa thế trần, nhưng luôn ý thức hướng tới mục đích sau cùng. Chúa Giêsu cảnh báo: *'Hỡi kẻ ngu dại, đêm nay người ta sẽ đòi linh hồn người, thế thì những của người tích trữ sẽ để lại cho ai? (Lc 12, 20).* Người đời nghĩ rằng phải cố gắng làm việc để trở nên giàu có và có của ăn của để, phòng khi hữu sự. Điều này thật phải lẽ! Đối với các tín hữu, chúng ta được mời gọi không chỉ làm giàu gia sản vật chất nhưng quan trọng hơn là làm giàu trước mặt Chúa. *Chúa Giêsu nói tiếp: Vì kẻ tích trữ của cải cho mình mà không làm giàu trước mặt Chúa thì cũng vậy" (Lc 12, 21).* Khi lao động làm việc hay kiếm sống bằng mồ hôi nước mắt, các thành quả đều có giá trị giúp thăng hoa cuộc sống. Chúng ta không chỉ tích trữ gom góp tiền bạc để thụ hưởng riêng mình, nhưng sử dụng của cải để sinh hoa quả cho tha nhân và xã hội. Biến đổi giá trị vật chất phàm hèn tới giá trị tinh thần cao siêu trước mặt Chúa.

Truyện kể có người giàu có kia chết, chôn chưa được ba ngày, một tên đạo tặc giữa đêm lên đào mả lên, lột hết vàng bạc trong mình kẻ chết, rồi lại vác búa đập bể đầu, bể miệng. Sao lại thù hằn dữ vậy? Không, chỉ vì khi chôn, người ta cho ông ngậm viên ngọc quý đó thôi. Giàu có sống không yên, chết cũng chẳng yên.

Lợi lộc gì chứ khi chúng ta chỉ biết cắm đầu lo làm giàu sở hữu của cải vật chất. Hãy ngược nhìn lên và nhắm hướng về cùng đích. Cuộc đời của chúng ta có những giá trị cao quý hơn nhiều. Vì sự sống của chúng ta được chuộc lại bởi giá Máu châu báu của Chúa Giêsu. Thánh Phaolô diễn tả: *Anh em thân mến, nếu anh em đã sống lại với Đức Kitô, anh em hãy tìm những sự trên trời, nơi Đức Kitô ngự bên hữu Thiên Chúa (Col 3, 1).* Quê hương đích thực của chúng ta là trời cao. Tại sao chúng ta xả thân miệt mài thu tích của cải dưới đất nơi mỗi mọt rúc rỉa? Hãy tìm kiếm những sự cao siêu hơn: *Anh em hãy nghĩ đến những sự trên trời, chứ đừng nghĩ đến những sự dưới đất (Col 3, 2).*

Lạy Chúa, chúng con xin chọn Chúa làm gia nghiệp đời chúng con. Tiên vàn chúng ta hãy tìm kiếm Nước Thiên Chúa và mọi sự Chúa sẽ ban thêm. Có Chúa, chúng con sẽ có tất cả.

Lm. Giuse Trần Việt Hùng

Bronx, New York.

VỀ MỤC LỤC

CẦU NGUYỆN HAY CẦU XIN

Trần Mỹ Duyệt

Cầu nguyện hay cầu xin là hai động tác mới nghe qua tưởng như giống nhau, nhưng trong thực tế, hai hành động này hoàn toàn khác nhau về ý nghĩa tu đức và thần học. Tuy nhiên, có thể nói cho đến nay, phần đông giáo dân Việt Nam vẫn cho rằng cầu nguyện là đọc các kinh và xin ơn.

Tại các buổi cầu nguyện riêng tư trong gia đình, sau một loạt những kinh dài ngắn là tiếp đến phần xin ơn. Xin cho con thi đậu, có công ăn việc làm tốt, gia đình được bằng an, con cái thảo hiếu, vợ chồng hòa thuận. Xin cho người chồng được ơn ăn năn bỏ đàng tội lỗi, người vợ biết quay về với bổn phận làm vợ và làm mẹ. Xin cho gia đình tai qua nạn khỏi. Xin cho ca giải phẫu được kết quả tốt. Tương tự như vậy, trong các buổi đọc kinh chung, hoặc trong thánh đường, hầu như phần lớn đều chú trọng đến phần xin ơn. Thí dụ, Lời Nguyện Cộng Đồng (Lời Nguyện Giáo Dân) trong các thánh lễ cũng đều nhấn mạnh đến việc xin ơn. Tóm lại, nếu Chúa mà sốt ruột thì điều làm cho Ngài sốt ruột nhất là hằng giây, hằng phút, hằng giờ Ngài phải nghe chúng ta lải nhải, xin xỏ đủ thứ từ tầm thường nhỏ mọn đến to lớn mà nhiều khi không liên quan gì đến cuộc sống trần thế và cuộc sống tâm linh. Hơn thế nữa, những thứ mà con người xin xỏ thường lại làm hại cho người xin không chỉ ở đời sau mà ngay cả đời này nữa. Lý do duy nhất là chúng ta thường xin những gì mình thích, mình muốn, và xin theo ý mình, những thứ mà không theo như Kinh Lạy Cha mà Chúa Giêsu đã dạy.

Nhưng rất ít khi, và cũng rất ít người “ngồi dưới chân Chúa” để nói và nghe Chúa nói như Maria. Và đây mới chính là ý nghĩa đích thực của cầu nguyện.

CẦU NGUYỆN

Cầu nguyện là:

Theo Thánh Kinh Do Thái, cầu nguyện liên quan đến ý nghĩa của một cuộc trò chuyện với Thiên Chúa, phần lớn mang hình thức cá nhân, tự nhiên, và không kiểu cách của một lời cảm ơn hoặc xin ơn... Thí dụ như Isaac, Moses, Samuel và Job, hành động cầu nguyện là cách thức thay đổi một tình huống cho tốt hơn. (**Prayer in the Hebrew Bible is an evolving means of interacting with God, most frequently through a spontaneous, individual, unorganized form of petitioning and/or thanking. ... In these instances, such as with Isaac, Moses, Samuel, and Job, the act of praying is a method of changing a situation for the better.**)

Chúa Giêsu trong Kinh Thánh cũng cầu nguyện với Chúa Cha trước khi đi vào sứ vụ rao giảng Tin Mừng, khi tuyển chọn các Tông Đồ, khi làm phép lạ bánh hóa nhiều, khi biến hình trên núi Tabor, khi bước vào đường thương khó trong vườn Cây Dầu, và trên thập tự giá trước khi trút hơi thở cuối cùng: “Lạy Cha, Con xin phó linh hồn trong tay Cha” (Luc 23:46).

Chúa Giêsu cầu nguyện nhiều, nhưng Ngài chỉ dạy các môn đệ Ngài - và cho chúng ta - một kinh nguyện duy nhất:

“Lạy Cha chúng con là Đấng ngự trên trời,

xin làm cho danh thánh Cha vinh hiển,

triều đại Cha mau đến,

ý Cha thể hiện dưới đất cũng như trên trời.

Xin Cha cho chúng con hôm nay lương thực hằng ngày;

Xin tha tội chúng con

như chúng con cũng tha

cho người có lỗi với chúng con;

Xin đừng để chúng con sa chước cám dỗ,

Nhưng cứu chúng con cho khỏi sự dữ. (Mat 6:9-13)

Cách thức cầu nguyện:

Căn cứ vào lời cầu mà Chúa Giêsu đã dạy, theo truyền thống của Giáo Hội, khi cầu nguyện chúng ta phải có 4 tâm tình sau:

a-Thờ lạy (Adoration): Tâm tình đầu tiên khi đến với Chúa là tâm tình thờ lạy. Mặc dù chúng ta được diễm phúc làm “con” Cha trên trời, nhưng mỗi lần ra trước mặt Ngài chúng ta vẫn phải có thái độ, cử chỉ, và tâm tình tôn kính, thờ lạy. Điều này chúng ta thấy xuất hiện ngay phần đầu kinh nguyện do Chúa Giêsu đã dạy:

“Lạy Cha chúng con là Đấng ngự trên trời,

xin làm cho danh thánh Cha vinh hiển,

triều đại Cha mau đến,

ý Cha thể hiện dưới đất cũng như trên trời”.

Là Cha của chúng ta, nhưng Ngài vẫn là một Thiên Chúa, là “Đấng toàn năng tạo thành trời đất muôn vật hữu hình và vô hình.” (Kinh Tin Kính). Vì thế, mỗi khi ra trước mặt Ngài, ngoài tâm tình yêu mến của một con, chúng ta còn phải có tâm tình tôn kính, thờ phượng của một tạo vật. Mong cho danh của Cha mình cũng là Chúa mình hiển sáng, triều đại Ngài mau đến, ý định thánh thiện của Ngài được mọi loài đón nhận, suy tôn.

b-Thống hối (Contrition): Vì là một người con, và cũng vì là một thụ tạo, chúng ta thật sự bất xứng khi đứng trước mặt một người Cha, là Đấng thánh. Chúa Giêsu đã dạy chúng ta về nghĩa vụ trọn lành này trong cuộc sống: “Hãy nên trọn lành như Cha các người là Đấng trọn lành ở trên trời” (Mt 5:48),

Từ cảm nhận về thân phận bất toàn của mình trong tư tưởng, lời nói, việc làm; trong cung cách cư xử với Cha và với anh chị em mình, chúng ta phải thật lòng xin ơn tha thứ. “Xin tha tội chúng con như chúng con cũng tha cho người có lỗi với chúng con”. Đây không chỉ là một lời xưng thú tội mình, mà còn là lời cầu xin lòng thương xót của Cha cho mình cũng như cho anh chị em mình, những người mình có lỗi với họ cũng như họ có lỗi với mình.

c-Xin ơn (Petition): Sau khi đã để lòng mình hòa tan vào tâm tình yêu mến, thờ phượng, và nhận ra sự thiếu thốn, bất toàn của mình, chúng ta hãy tâm sự với Chúa, dãi bày những nhu cầu tinh thần cũng như thể chất, niềm vui cũng như nỗi buồn, những cái đang làm cho đời sống chúng ta nặng nề, day dứt.

“Xin Cha cho chúng con hôm nay lương thực hằng ngày”. Điều này cho chúng ta nhận ra rằng Thiên Chúa rất nhân từ, rất thực tế, rất con người. Ngài để ý đến cuộc sống thường ngày của các con cái Ngài. Ngài để ý tất cả. Ngài quan tâm cả đến những nhu cầu cơm, áo, gạo, tiền. Những nhu cầu về sức khỏe tinh thần và thể xác. Những vướng mắc về đời sống thể lý, tâm lý khiến cho cuộc sống trở nên nặng nề, vất vả. Chuyện cá nhân, chuyện gia đình, chuyện công ăn việc làm, chuyện tình yêu, chuyện tình cảm, chuyện vợ chồng, chuyện con cái... Và

chúng ta hãy cứ mạnh dạn tâm sự và kể cho Chúa nghe. Mặc dù Ngài biết tất cả những thứ đó, nhưng Ngài cũng muốn đích thân chúng ta tâm sự với Ngài.

“Xin đừng để chúng con sa chước cám dỗ, nhưng cứu chúng con cho khỏi sự dữ”. Nhưng những thao thức, những gánh nặng vật chất không bằng những gánh nặng và trần trở tâm linh, đó là những cám dỗ thường ngày chúng ta gặp phải. Cám dỗ về tiền, về tình, về danh vọng, về những thỏa mãn dục vọng. Những thứ thuộc tứ đồ tường như cờ bạc, rượu chè, trai gái, nghiện hút. Nhất là những cám dỗ về sự thất vọng trước những khó khăn hầu như không còn đường giải quyết, và về niềm tin, về sự trần trở cuối cùng trước tình yêu thương của Thiên Chúa.

d-Cảm tạ (Thanksgiving): Những tâm tình trên cùng với những lời cầu xin phải được hòa trộn vào lời cảm ơn để dâng lên Thiên Chúa.

Để đáng Thiên Chúa ban tặng và chấp nhận, thì lời cầu xin của chúng ta phải đi kèm mới lời cảm ơn. Trong dụ ngôn mười người phong cùi, Chúa Giêsu đã bày tỏ sự ngạc nhiên về thái độ vô ơn của con người khi Ngài lên tiếng hỏi: “Không phải cả mười người được sạch cả sao? Còn chín người kia ở đâu? Sao chỉ có người ngoại bang này trở lại và ngợi khen Thiên Chúa.” (Luc 17:17). ¹⁷ Jesus asked, “Were not all ten cleansed? Where are the other nine? ¹⁸ Has no one returned to give praise to God except this foreigner?”

Trong thực tế, rất nhiều lần chúng ta cũng hành động một cách vô ơn như chín người phong cùi kia. Và hành động vô ơn ấy cũng làm cản trở cho việc chúng ta đón nhận những ơn mới. Cảm tạ hồng ân Thiên Chúa, do đó, chính là một lời ngợi khen làm Ngài ưu thích: “Và hãy kêu cầu Ta trong ngày người bị thử thách. Ta sẽ giải thoát người, và người sẽ ngợi khen Ta.” (Ps 50:15)

Thường ngày, chúng ta còn phải cảm ơn Thiên Chúa về thời giờ mà Ngài cho chúng ta để chúng ta sống, để tồn tại, và để đến với Ngài. Trong khi chúng ta được đón tiếp Ngài vào tâm hồn, được có thời giờ mà tâm sự với Ngài thì ngoài kia, biết bao người đã không có được những thời khắc, những cơ hội quý báu đó. Hoặc nếu có, họ đã không may mắn như chúng ta biết dùng những thời giờ để đến với Chúa.

CẦU XIN

Như vậy cầu nguyện rõ ràng không chỉ là cầu xin, không phải là hành động mang ý nghĩa xin xỏ, khóc lóc, kêu van. Cầu nguyện là một cử chỉ dãi bày, một cuộc trò chuyện tâm tình giữa cha con. Người con nói cho cha mình biết những gì mình cần, mình muốn, và người cha lắng nghe. Nó hoàn toàn khác với lối kêu ca, kể lể, khóc lóc, vật vã và đòi hỏi như đặt điều kiện và ra lệnh cho Chúa.

“Đừng lải nhải nhiều lời”:

“Khi cầu nguyện, anh em đừng lải nhải như dân ngoại; họ nghĩ rằng: cứ nói nhiều là được nhận lời. Đừng bắt chước họ, vì Cha anh em đã biết rõ anh em cần gì, trước khi anh em cầu xin” (Mat: 7-8).

Nói như vậy có nghĩa là Chúa biết tất cả. Ngài biết rõ nhu cầu của chúng ta, tuy nhiên, Ngài cũng không ngăn cấm chúng ta cầu nguyện bằng lời. Cụm từ “lải nhải nhiều lời”, hiểu theo ý cầu nguyện, đó là chúng ta đọc nhiều kinh đã được soạn sẵn, đọc một cách máy móc, lảm nhảm, lập đi, lập lại. Điều này cũng xảy ra ngay cho cả nhiều người trong bậc tu hành mỗi ngày đọc kinh thần vụ, lập đi lập lại các Thánh vịnh, các trích đoạn Thánh Kinh một cách uể oải, chán nản, và vô hồn. Nó cũng nói lên một quan niệm hết sức ấu trĩ về đường tu đức, đó là cứ kinh kệ, lễ lạy nhiều sẽ được Chúa ban ơn cho.

“Cứ xin thì sẽ được” (Luc 11:9-13):

Tuy nhiên, trong Phúc Âm thánh Matthêu, Chúa Giêsu cũng nhấn mạnh đến việc kiên trì cầu nguyện: “Anh em cứ xin thì sẽ được, cứ tìm thì sẽ thấy, cứ gõ cửa thì sẽ mở ra cho. Vì hễ ai xin thì nhận được, ai tìm thì sẽ thấy, ai gõ cửa thì sẽ mở ra cho” (Mt 7:78). Nhưng phải hiểu rằng sự kiên trì là một thái độ tin tưởng và tín thác nằm trong đức tin và đức cậy chứ không phải hành động lý lợm, vòi vĩnh, và ăn vạ.

Quan trọng trong việc cầu nguyện không phải là muốn những gì mình muốn, và được những gì mình được. Đức tin cho chúng ta biết rằng, Chúa là cha nhân lành, Ngài sẽ ban cho chúng ta tất cả những gì mình cầu xin nhưng không nhất định phải là ban cho những gì mình muốn và ban vào thời điểm mình muốn. Ngài nhìn thấy toàn bộ đời sống chúng ta, và Ngài an bài mọi sự cho tốt đẹp nhất theo lòng rộng rãi, yêu thương của Ngài. Như vậy tín thác cũng là một phần của đức trông cậy.

Trong cầu nguyện mặc dù vẫn có trình bày, kể cho Chúa nghe những nhu cầu và những gì mình đang thiếu thốn. Tuy vậy, đây không phải là lối xin xỏ, than van, hoặc nhiều lời. Đối với Chúa là cha nhân lành, ta không nên dùng chữ xin mà tốt hơn nên dùng chữ trình bày, thưa chuyện với Ngài. Và ở điểm này nói lên sự khác biệt giữa cầu nguyện và cầu xin. Tác giả Thánh vịnh cũng đã thưa lên với Chúa:

“Lạy Chúa, ước vọng của con, Chúa đều thấu tỏ,

Tiếng con than thở, làm sao Chúa chẳng tường” (Ps 38:10).

CẦU NGUYỆN THAY CHO CẦU XIN

“Tất cả những gì anh em lấy lòng tin mà xin khi cầu nguyện, thì anh em sẽ được.” (Mt 21:22) Chúa Giêsu đã khẳng định và hứa chắc như vậy, không lẽ Ngài lại không nhận lời chúng ta khi cầu nguyện.

Tuy nhiên, như đã trình bày ở trên thì cầu nguyện là bổn phận và là việc làm từ phía con người, còn nhận lời và ban ơn thì thuộc quyền của Thiên Chúa. Nhưng cách thức con người tiếp cận với Chúa như thế nào và làm sao lời cầu của mình được Ngài đoái nghe thì ngoài việc đọc kinh này, kinh khác, van xin điều này điều nọ, cách tốt nhất vẫn là trình bày với Chúa, thưa chuyện với Chúa như người con nói chuyện với cha mình, như hai bạn tâm giao tâm sự và chia sẻ với nhau. Chúa Giêsu đã nói về cách cầu nguyện này: “Chỉ có một chuyện cần thiết mà thôi. Maria đã chọn phần tốt nhất và sẽ không bị lấy đi.” (Luc 10:42)

Tóm lại, chúng ta nên tập thói quen đến với Chúa bằng cầu nguyện thay vì chỉ để cầu xin.

Tiến Sĩ Trần Mỹ Duyệt

GIỚI THIỆU SÁCH NÓI VỚI CON TIM

Kính thưa Quý Cha, Quý Tu Sĩ Nam Nữ và Quý Vị,

GIÁO HOÀNG PHANXICÔ
Chuyển ngữ: Tiến Sĩ Trần Mỹ Duyệt

NÓI VỚI CON TIM



Những Lời của Thách Thức và Hy Vọng

Được sự giúp đỡ của Nhà Xuất Bản Bayard VN, BBT CGVN chúng con vừa phát hành cuốn sách dịch **"NÓI VỚI CON TIM"** - Nguyên tác: **"SPEAKS to OUR HEARTS"**. Đây là những dòng suy tư quý báu của Đức Thánh Cha Phanxicô ngay từ những ngày đầu Ngài mới lên ngôi Giáo Hoàng, được Thư Viện Vatican sưu tầm và tổng hợp, do Tiến Sĩ Trần Mỹ Duyệt chuyển ngữ và đã được Đức Cha Giuse Trần Văn Toàn, Chủ Tịch Ủy Ban Giáo Dân, HĐGMVN ban Imprimatur.

Sách có bán tại các nhà sách Công Giáo tại Việt Nam,
giá bìa 39.000VNĐ

Ở hải ngoại có thể mua trên Amazon:

https://www.amazon.com/dp/1979718644/ref=sr_1_1?s=books&ie=UTF8&qid=1513806847&sr=1-1&keywords=noi+voi+con+tim

Hoặc nhấp chuột vào đây => [Nói Với Con Tim](#), hoặc cũng có thể gõ chữ Noi Voi Con Tim vào Amazon là thấy.

Chúng con hân hạnh kính chuyển đến Quý Cha và mọi người Lời Giới Thiệu cho ấn bản tiếng Việt của Đức Tổng Giuse Ngô Quang Kiệt.

Chúng con chân thành cảm ơn tất cả những ai đã giúp đỡ chúng con thực hiện những công việc rất ý nghĩa này.

BBT CGVN

LỜI GIỚI THIỆU CHO ÁN BẢN VIỆT NGỮ

Đức Thánh Cha Phanxicô là một ân huệ của Chúa Thánh Thần không chỉ cho Giáo hội Công giáo, nhưng cho toàn thể giới. Đó là nhận định của Đức Tổng Giám Mục Anh giáo Justin Welby. Tôi đặc biệt ấn tượng với biện chứng RA – VÀO nơi Đức Thánh Cha Phanxicô.

Khi ngài đi ra vùng ngoại biên để gặp gỡ người nghèo khổ, tù đầy, tị nạn, vô gia cư, thất nghiệp, bất hạnh, bị bỏ rơi, ngài đi vào lòng thế giới.

Khi ngài từ bỏ dinh toà thâm cung kín cổng cao tường, ra ở nhà khách Martha bình dị giữa mọi người, để gặp gỡ mọi người, ngài đi vào lòng nhân loại.

Khi ngài từ bỏ những bài diễn văn soạn thảo công phu, uyên bác, để nói những lời đơn sơ mộc mạc, ngài đi vào trái tim con người.

Đó là cuộc gặp gỡ giữa con người với con người. Đó là cuộc đối thoại lòng với lòng. Đó là ngôn ngữ của trái tim nói với trái tim.

Thái độ đó, cử chỉ đó, lời nói đó không chỉ thắp lên niềm vui tươi ấm áp của Tin Mừng, mà còn khơi dậy tâm tình cao thượng, quảng đại, dần thân nơi con người.

Thấy được hiệu quả kỳ diệu đó, The Word among Us Press đã trích và xuất bản những lời nói của ngài trong những dịp đặc biệt. Tiến sĩ Trần Mỹ Duyệt đã dày công chuyển sang Việt ngữ để người Việt Nam nghe được tiếng của vị chủ chăn nhân hiền.

Tôi trân trọng giới thiệu tập sách NÓI VỚI CON TIM. Tôi tin rằng quyển sách sẽ được mọi người đón nhận, yêu thích. Nhưng tôi còn kỳ vọng quyển sách sẽ khơi lên động lực sống đạo và truyền đạo cho Giáo hội Việt nam và cho người Việt nam trên toàn thế giới.

Châu Sơn ngày Khánh Nhật Truyền Giáo 2017

+ Giuse NGÔ QUANG KIẾT

Nguyên Tổng Giám Mục Hà nội

VỀ MỤC LỤC

DẪN TA O'!

Trận mưa chiều nay còn lớn hơn hôm qua. Tia nắng cuối cùng còn chưa kịp chạy trốn, thì bỗng dừng tạt ở đâu, mưa ào ào đến. Chẳng bao lâu mà mọi thứ nhạt nhòa, sũng nước. Từng giọt, từng giọt, tham lam nối tiếp nhau thành những vệt tường như dài mãi, dài mãi khó dứt.



Trận mưa chiều còn mang theo cả gió. Những cơn gió giật tung cái nón trên đầu, hàng cây bên kia đồi cỏ ngã nghiêng như sắp đổ.

Ở phía chân trời nổi lên những vệt sáng ngoằn ngoèo chạy dài giữa không trung rộng lớn. Ngay sau ánh chớp là những tiếng nổ rền, nghe mà như muốn thót tim...

Cứ ngỡ cơn mưa chiều đến đường đột và lặng lẽ, sẽ chẳng có gì lớn lao, ai ngờ nó lại mạnh mẽ

thế...

Ta từng đi dưới những cơn mưa. Và ta luôn ý thức: Mưa không chỉ mang trong lòng nó những điều đáng yêu và lãng mạn... Bởi đã biết bao nhiêu lần, mưa làm lòng ta thổn thức. Mưa làm ta xót xa. Mưa trút vào hồn ta những niềm thương vô hạn...

- Ta đã từng xúc động khi đến thăm những anh chị em từ miền ngoài đến Bình Mỹ, Củ Chi trồng rau muống. Trong số họ, mới chỉ một ít gia đình có nhà cửa đàng hoàng để trú ngụ, số lớn còn lại, vẫn phải sống tạm trong những căn chòi ở giữa mảnh ruộng rau mênh mông. Trời mưa tới, nước lũ vào tứ phía...

- Ta thương lắm những người lao vào màn đêm để kiếm sống. Giữa lúc mọi người đang ngon giấc, có khi mưa, có khi sương lạnh, có khi đầy gió rét, thậm chí bị cả những quan chức giao thông trong đêm sách nhiễu và mãi lộ, họ vẫn phải lặn lội, làm lụi để sáng hôm sau còn có chén cơm, manh áo cho gia đình, có đủ học bổng cho con đến trường...

- Ta thương những anh chị em phải chui rúc vào những căn nhà trọ ọp ẹp trên mảnh đất Bình Dương, Đồng Nai, Sài Gòn... Có những nơi mưa làm ngập nước từ ngoài đường vào tận chân giường ngủ...

- Đã có gia đình, vì cha mẹ mãi đi làm công nhân từ sáng sớm đến chiều tối, có khi tăng ca đến khuya khỏa, đưa con bé mới năm, sáu tuổi được giao cho thằng anh mới chín, mười tuổi trông coi.

Thằng anh còn "ăn chưa no, lo chưa tới" thì làm sao có thể trông em. Vì thế đã có những rủi ro đau đến nỗi không thể nói hết: Thằng anh mãi chơi, còn đứa em bị nước mưa cuốn trôi mất tự lúc nào. Đến khi nước rút, đứa em chỉ còn là cái xác cứng đờ nằm lẫn trong rác dưới con mương đầy mùi hôi...



- Ta thương những gánh hàng rong ven đường. Những lúc mưa tầm tã, ế ẩm, các chị, các mẹ, các ngoại gánh đến oằn lưng. Miệng mời những người trú mưa bên hiên một ngôi nhà vắng mưa một cái bánh bò, một bịch chè nguội mà đôi mắt như chực trào những giọt tủi, giọt xót...

- Ta thương trong đám mưa bay giữa trưa, người đàn ông tật nguyền, phong phanh chiếc áo mưa mỏng dính, chiếc nón trên đầu không thể che kín mặt, lết thoăn thoắt đến góc ngã tư, chìa xấp vé số mời những người đang dừng chờ tín hiệu giao thông, dù đôi môi xám ngắt và ngón tay nhăn nheo vì thấm nước, vẫn không thiếu nụ cười, tuy nét tươi của nó có bị gió lạnh cướp đi phần nào.

- Ta thương những con người, mà trong đó không ít những em bé sớm lăn lộn với đời, phải bới móc trong những thùng, những hố rác đầy đủ mọi thứ tanh hôi, ô nhiễm, để có thể có được vài đồng còm cõi nuôi thân. Những ngày mưa, những con người xấu số kia, bị mọi thứ dơ bẩn biến thành bùn nhuộm đen khắp thân thể.



- Khi ta ghé vào khu chợ, không phải để mua hàng cho bằng lấy có nhìn lại nơi mà gần 30 năm về trước, người cô của ta, đã từng một thời buôn bán ở đây để cứu mạng ta.

Dù cô đã vĩnh viễn ra đi, dù tất cả những người trong chợ đều lạ hoắc, ta vẫn thấy như bóng hình cô đang hiện diện ở quầy hàng kia.

Nhớ những chiều của những ngày xa xưa ấy, mỗi khi trời âm u sắp đổ mưa, cô lại giục ta về nhà, sợ thằng cháu vì thương cô mà mắc mưa, rồi ốm đau, có thể phải bỏ việc học...

Chỉ mỗi mình cô hết ngày này đến năm khác chịu thương, chịu khó lao tác cùng mưa nắng cuộc đời và mưa nắng của thời tiết...



- Những con cò trắng, dường như cũng cảm thông đáng liêu xiêu hao gầy của những chị, những mẹ trên cánh đồng gió lạnh và mưa lất phất bay, nên hết nghiêng cổ nhìn, lại cúi xuống lấy chiếc mỏ dài quắp từng con cá bơi ngang ô ruộng ngập nước chạy dọc bờ đề gầy guộc.

Còn các mẹ, các chị, dù mệt, vẫn thi gan cùng những giọt nước mong manh nổi trời với đất, cố cấy cho xong những bó mạ non vừa nhỏ sáng nay...



- Ta thương lắm người ăn xin quen thuộc ở góc ngã tư có chốt đèn giao thông xanh đỏ. Hình như người cảnh sát áo vàng kia cũng không nổi đuổi, bởi cô cứ hay chồm ra mép đường chìa chiếc nón lá rách nát, làm vướng hàng hàng lớp lớp xe cộ và vướng chân anh ta đang làm việc.

Những buổi mưa, có khi nặng hạt, có khi lất phất bay, người ăn xin lại thu mình trong góc ngoài hiên của cái ki - ốt chẳng sang, nhưng cũng khá đẹp, lại chẳng đủ che cho khỏi ướt cả thân người...

Vậy đó, mưa có lúc dễ thương, Vì thế, có lúc ta yêu mưa, yêu nhiều. Mưa mang lại sức sống cho từng chồi cây, ngọn cỏ, góp phần cho cả nhân loại được sống, và sống bình yên, dịu mát...

Nhưng nhiều lần mưa trở nên tàn nhẫn, dễ ghét. Nhất là những khi mưa bỏ quên những thân phận người thống khổ, đầy lặn lội, đầy thương, đầy khó.

Vì thế, trong ta có mâu thuẫn lạ: yêu mưa và cũng ghét mưa. Dẫu vậy, ta vẫn biết, mưa mãi là mưa, ngàn năm đi qua và muôn đời vẫn thế, bất chấp mọi sự thay đổi, mưa có bao giờ đổi thay? Ghét hay thương chỉ là tình cảm con người mà thôi.

Ta ước mong, sẽ có một ngày, mọi người dân ta không còn cảnh thống khổ, bất hạnh, nhưng luôn vui tươi, an bình.

Ta ước mong trên quê hương mà ta tha thiết yêu thương và vô vàn gắn bó, sẽ không còn một người nào của dân ta phải nhuộm sương pha gió, sẽ không còn một hoàn cảnh nào phải khiến người khác xót xa, thương cảm.

Ta mong một ngày, những cơn mưa chỉ trao cho người nổi vui, niềm thương, lòng thanh thản, sức sống mãi vươn tới, và đầy ắp hoa trái yêu thương, nghĩa nhân và tương thân, tương ái.



Ta mong bình minh mỗi sớm mai sau đêm dài, sẽ là ngọn nắng ấm rạng rỡ, đổ xuống, không phải chỉ vạn vật chung chung, nhưng là tâm hồn từng người dân, những khởi đầu của ngày: sức sống, sự sáng tạo và trí tuệ. Nhờ đó, mọi lao tác bớt nhọc nhằn, mọi giọt mồ hôi rơi xuống mang về sự thắng lợi, thành công và giàu có.

Và nếu có những chiều mưa, sẽ là những hạt ngọc rơi xuống giữa đời những niềm thương, những an lành, những xanh xang quý phái, những vồn vã của ánh sáng thanh bình cuộn tới, làm trôi đi, trôi hết mọi nhọc lao, đau khổ, gánh nặng và xót thương...

Ôi ta mong biết bao, sẽ đến một ngày sự hoàn hảo, sự ngọt ngào, sự thụ hưởng lành mạnh, sự vinh sáng không còn chối từ những mảnh đời lăm xuôi ngược, đầy lem lấm.

Ước mong mọi người dân ta sẽ tự hào ngẩng mặt, sẽ nhìn đời bằng mắt biếc chan chứa lạc quan, sẽ bước đi giữa thế gian này bằng dáng thẳng đứng tự tin, sẽ chinh phục những đỉnh cao chưa có ai từng biết đến, sẽ làm cho cả vũ trụ này chỉ còn biết khuất phục, sẽ cho vũ trụ này chỉ biết có tên tuổi dân ta...

Ôi ta mong lắm... Mong trưởng thành, mong đứng lên, mong thay đổi, mong một ngày mai tươi sáng... Dân ta ơi!...

Lm JB NGUYỄN MINH HÙNG

VỀ MỤC LỤC

TÂM HỒN ĐÀO TẠO



ĐỔI MẶT VỚI BỐI CẢNH ĐÀO TẠO HÔM NAY: CUỘC KHỦNG HOẢNG TÌNH CẢM VÀ TÍNH DỤC TRONG GIÁO HỘI

BÓN

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CỦA NHÀ ĐÀO TẠO

tiếp theo

III. TÂM HỒN ĐÀO TẠO

Là nhà đào tạo, chúng ta cần có tâm hồn nhân hậu giống như Chúa Giêsu: cứu giúp người chứ không loại bỏ người, có cốt tủy là để sinh nhiều hoa trái hơn: tha thứ lỗi lầm, nâng đỡ đứng dậy, giúp bền vững tiến lên, tin tưởng vào sự biến đổi tốt đẹp trong tương lai: “*Cây lau cây sậy bị giập xuống, Người*

không đành bẻ gãy; tim đèn còn leo lét khói, Người chẳng nỗ tắt đi, cho đến khi đưa công lý đến toàn thắng, và muôn dân đặt niềm hy vọng nơi danh Người”¹.

Người có tâm hồn đào tạo không sợ lỗi lầm của người thụ huấn, vì đào tạo là nhằm biến người xấu thành người tốt, người lỗi lầm thành người hoàn thiện, do đó luôn tạo điều kiện và cơ hội cho cái tích cực lớn dần lên mãi cho đến khi thành nhân đức và cái tiêu cực nhỏ dần xuống mãi cho đến khi bị triệt tiêu, một đường phải lớn lên và đường kia phải nhỏ lại như thánh Gioan Tẩy giả khẳng định: “*Chúa Kitô phải lớn lên, còn tôi phải nhỏ lại*”.

Bề Trên có tâm đào tạo là một hồng phúc cho mọi thành viên trong cộng đoàn. Người xưa dạy: “*dụng nhân như dụng mộc*” (dùng người như dùng gỗ) hàm ý rằng phải rất cẩn trọng, không được phép sai lầm bởi chỉ cần cắt bỏ hay đẽo sai một chút là súc gỗ quý trở thành củi đốt! Dùng người càng phải chính xác và tinh tế hơn nữa bởi mỗi quyết định đúng/sai của người lãnh đạo sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến bao nhiêu người dưới quyền. Người Bề trên có tâm hồn đào tạo quan tâm nỗ lực khởi động cái “*nhân chi sơ tính bản thiện*” của bề dưới, noi gương Socrate dùng kích biện pháp, hay nôm na là phương pháp hộ sinh: không phải vị y/bác sĩ mang thai và sinh con, mà chính là người thiếu phụ; như vị y/bác sĩ giúp người thiếu phụ cho ra đời đứa con của chính mình, thì nhà đào tạo khơi gợi ứng sinh tư duy, chọn lựa, và quyết định con đường triệt để theo Chúa của mình. Cha thánh Gioan Boscô, một nhà đào tạo khéo léo và tâm huyết dạy phải lôi ra những điều ngời ngời thụ huấn có trong lòng mà chính họ không biết, lôi ra những đức tính cao cả, đánh thức những tiềm năng đang ngủ, những bí mật thâm sâu của tâm hồn con người để đào tạo họ thành những con người trưởng thành toàn vẹn, vừa nhân bản trần thế vừa thiêng liêng trong nhân cách đời tu.

Lời căn dặn của thánh Gioan Boscô cho các nhà đào tạo trong Dòng: “*Các con đừng bao giờ quên rằng mình đang thay thế cha mẹ của lớp trẻ thân yêu này, mà cha hằng bận tâm lao nhọc, học hỏi và thực thi tác vụ. Các con phải có tấm lòng của một người cha (người mẹ), đừng bao giờ dùng tới biện pháp cưỡng chế hay ra hình phạt cách vô lý và không công bằng.*

¹ Mt 12, 19-21.

Biết bao lần cha đã phải tâm niệm chân lý này: bực tức thì bao giờ cũng dễ hơn nhẫn nại, dọa nạt một đứa trẻ thì dễ hơn là thu phục nó. Thường chúng ta dễ theo tính kiêu căng và nóng nảy mà trừng phạt những em bướng bỉnh, hơn là lấy lòng cương nghị và hiền từ mà sửa dạy và chịu đựng chúng. Khi sửa phạt, thật khó mà giữ được bình tĩnh, nhưng đó lại là điều tối cần để không ai có thể nghĩ rằng ta làm thế vì muốn thị uy hay trút cơn nóng giận.

Hãy coi các trẻ dưới quyền chúng ta như là con cái mình. Hãy dần thân phục vụ chúng theo gương Chúa Giêsu. Ngài đã cư xử như thế với các tông đồ: Ngài chịu đựng sự dốt nát, thô kệch, kém tin của họ. Ngài đối xử thân mật và nhân hậu với tội nhân, khiến nhiều người ngạc nhiên khó chịu, nhưng biết bao nhiêu người được hy vọng vào tình thương tha thứ của Thiên Chúa. Bởi vì trẻ em là con cái chúng ta, nên khi phải sửa trị lỗi lầm của chúng, ta phải tránh mọi sự nóng giận, hay ít ra nén lòng dập tắt nóng giận; tuyệt đối không được để cho cỗi lòng sôi sục, không được có khoe nhìn khinh bỉ, không được dùng lời ăn tiếng nói hạ nhục một ai. Cứ cảm thông lúc này và hy vọng vào tương lai.

Trong những trường hợp trầm trọng, ta nên khiêm nhường nài xin Thiên Chúa, hơn là tuôn ra những lời lẽ vừa không ích lợi gì cho kẻ phạm lỗi, vừa khiến người nghe phật lòng. Hãy nhớ rằng giáo dục là công việc của tâm hồn, nơi chỉ có Thiên Chúa làm chủ, ta không thể đạt được gì nếu Chúa không dạy ta nghệ thuật và trao cho ta bí quyết giáo dục. Hãy cố gắng làm cho mình được yêu mến và vun trồng tâm tình kính sợ Chúa. Như thế, ta có thể mở được cánh cửa của bao tâm hồn và liên kết họ lại với chúng ta mà ca hát, ngợi khen và chúc tụng Đấng đã trở nên mẫu mực, đường đi và gương lành cho chúng ta trong mọi sự, đặc biệt trong việc giáo dục thanh thiếu niên².

Trích Di chúc thiêng liêng của Mẹ thánh An-giê-la: Các mẹ và các chị em yêu quý trong Đức Ki-tô Giê-su, nhờ ơn Chúa giúp, chị em hãy cố gắng gầy dựng và duy trì nơi mình ý định cao đẹp và cảm nghĩ tốt lành này là sẵn sàng và điều khiển hội đồng, chỉ vì lòng yêu mến Thiên Chúa và nhiệt tâm cứu các linh hồn. Nếu mọi công việc của chị em đều bén rễ sâu trong lòng mến Chúa yêu người như thế thì chắc hẳn chúng sẽ mang lại hoa quả tốt lành và có sức cứu các linh hồn. Vì vậy, Đấng Cứu Thế của chúng ta mới nói: Cây tốt không thể sinh quả xấu, dường như Người muốn nói rằng một khi trái tim đầy tràn đức ái thì chỉ có thể sản sinh những công việc tốt lành thánh thiện. Cũng vì thế, thánh Âu-tinh đã nói: “Cứ yêu mến đi, rồi muốn làm gì thì làm”, dường như người muốn nói: người có đức ái thì không thể phạm tội.

Tôi cũng xin chị em hãy nhớ và ghi khắc trong tâm trí mình tất cả các con cái từng người một, không những chỉ nhớ tên mà còn để ý tới cả điều kiện sống, tính tình, hoàn cảnh xã hội, và mọi sự liên quan đến họ. Điều này không phải là khó, nếu chị em hết lòng yêu thương họ bằng một đức ái nồng nàn. Ngay các bà mẹ đẻ, giả như có cả ngàn đứa con, thì cũng vẫn để hết tâm trí đến tất cả các con, từng người một, vì tình yêu đích thực là thế đó. Hơn nữa, xem ra càng có nhiều con thì tình yêu càng lớn, và sự chăm sóc cho mỗi người con càng riêng biệt. Các bà mẹ tinh thần càng có thể và phải làm được điều đó, vì so sánh với tình yêu tự nhiên, tình yêu thiêng liêng mạnh mẽ hơn nhiều. Bởi thế, các mẹ yêu quý, nếu các mẹ yêu thương con cái mình với một đức ái nồng nàn và mãnh liệt, thì không thể nào lại không đặc biệt ghi khắc trong tâm trí mình tất cả các ngời con đó.

Các mẹ hãy cố gắng lôi kéo chúng bằng tình yêu và với bàn tay nhẹ nhàng êm ái; đừng dùng quyền và cũng đừng gay gắt, nhưng luôn tỏ ra muốn làm vui lòng chúng. Các mẹ hãy nghe Đức Giê-su Ki-tô căn dặn: Hãy học với tôi, vì tôi có lòng hiền hậu và khiêm nhường. Còn về Thiên Chúa thì có lời rằng Người cai quản mọi loài thật tốt đẹp, và Đức Giê-su Ki-tô lại nói ‘Ách tôi êm ái và gánh tôi nhẹ nhàng’. Chính vì vậy mà các mẹ phải cố gắng dùng đủ mọi cách để làm vui lòng người ta. Trước hết, hãy tránh dùng sức mạnh để đạt được điều gì đó, vì Thiên Chúa đã ban tự do cho mỗi người và không muốn ép buộc ai; Người chỉ ngỏ ý, kêu gọi và

2 Trích Bài đọc 2 lễ thánh Gioan Boscô ngày 31/1.

khuyến nủ. Tôi không muốn nói là chẳng bao giờ phải dùng đến lời quở trách và sự nghiêm nghị; có điều là phải tùy lúc, tùy nơi, tùy tầm quan trọng của sự việc, tùy hoàn cảnh và nhu cầu của mỗi người. Ngay cả trong những trường hợp đó, thì động cơ thúc đẩy chúng ta chỉ có thể là đức ái và nhiệt tâm đối với các linh hồn³.

còn tiếp

GIỚI THIỆU SÁCH “NHÀ ĐÀO TẠO TÂM HUYẾT VÀ SỨ VỤ ĐÀO TẠO HÔM NAY”

Kính thưa Quý Cha, Quý Tu Sĩ Nam Nữ, Quý Phụ Huynh cùng toàn thể Quý Nhà Giáo Đạo Đời.

Văn Phòng Thư Ký Hội Đồng Giám Mục Việt Nam vừa cho phát hành cuốn sách rất quý:

“Nhà Đào Tạo Tâm Huyết và Sứ Vụ Đào Tạo hôm nay”.

Tác giả là một linh mục thuộc Hội Xuân Bích, đã dành gần trọn cuộc đời cho việc đào tạo các Linh Mục và Tu Sĩ, các Bạn Trẻ khắp nơi từ Bắc Trung Nam: **Cha Micae Phaolô Trần Minh Huy, PSS**. Ngài là một cộng tác viên kỳ cựu của Ban Biên Tập www.congiaovietnam.net và cũng là một Cố Vấn rất khôn ngoan đáng tin cậy của chúng con trong suốt 14 năm qua.

Với lòng biết ơn sâu xa Văn Phòng Thư Ký HĐGMVN đã vui nhận tác quyền của cuốn sách này và cho phát hành để phục vụ kịp thời Dân Chúa và Dân Chúng Việt Nam, nay chúng con vinh dự được giới thiệu với mọi người, kèm theo Lời Giới Thiệu của Đức Cha Chủ Tịch Ủy Ban Giáo Dục Công Giáo, HĐGMVN.

* Sách dày 496 trang, khổ 16 x 24 cm, giá bìa: 120.000.

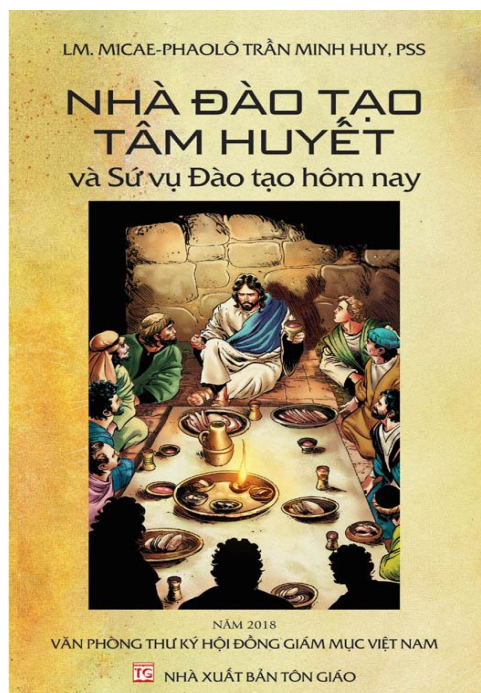
Liên hệ mua sách tại Văn phòng Hội đồng Giám mục,

72/12 Trần Quốc Toản, P.7, Q. 3, Tp.HCM

(các ngày trong tuần, từ thứ Hai đến thứ Sáu) và các nhà sách Công giáo

Chúng con xin chân thành cảm ơn.

BBT CGVN



Lời Giới Thiệu của Đức Cha Giuse Đinh Đức Đạo,
Giám mục Giáo phận Xuân Lộc,
Chủ tịch Ủy Ban Giáo Dục Công Giáo HĐGMVN

Với lòng phấn khởi, tôi đọc bản thảo cuốn “**NHÀ ĐÀO TẠO TÂM HUYẾT VÀ SỨ VỤ ĐÀO TẠO HÔM NAY**”, tác phẩm do cha Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS, thực hiện.

Nội dung cuốn sách được trình bày qua những trang sách, nói đến hầu hết các vấn đề liên quan đến việc đào tạo trong Giáo Hội, nhất là những vấn đề nóng bỏng của thời đại. Tất cả nội dung phong phú được tổ chức gói ghém theo bốn đề tài chính yếu, cũng là bốn phần của tác phẩm. Phần I nói về “Nhà đào tạo tâm huyết hôm nay”. Phần II được dành trọn vẹn để trình bày về các khía cạnh cần phải được để ý trong công việc đào tạo; phần này có đề tài “Đào tạo nhân bản toàn diện”. Phần III nói về “Đời sống cầu nguyện và đời sống nội tâm thiêng liêng”. Phần IV bàn về tương quan giữa cộng đoàn và sự trưởng thành nhân bản của các tu sĩ, với đề tài “Đời sống cộng đoàn xây dựng nhân cách tu sĩ”.

Nhan đề và nội dung của cuốn sách đã làm tôi chú ý ngay vì nó hiện ra như một câu trả lời cho một nhu cầu lớn của Giáo Hội mà những người có trách nhiệm đang đặc biệt quan tâm. Đó là vấn đề đào tạo các thế hệ tương lai. Sức mạnh của Giáo Hội nói chung, của các hội dòng nói riêng không hề dựa ở cơ sở hay cơ cấu tổ chức, nhưng tùy thuộc vào những con người trưởng thành trong các lựa chọn của cuộc đời. Do đó, việc đào tạo những thế hệ kitô hữu và tu sĩ trưởng thành, hạnh phúc trong ơn gọi và nhiệt thành trong sứ vụ là một nhu cầu tối quan trọng cho Giáo Hội và trong Giáo Hội, các dòng tu.

Qua tác phẩm, tác giả nói đến rất nhiều khía cạnh của việc đào tạo, trong đó, một số điều nổi bật của tác phẩm cần được chú ý. Điều thứ nhất là sự quan tâm của tác giả đối với những người làm việc đào tạo. Nhan đề của cuốn sách là “Nhà đào tạo tâm huyết và sứ vụ đào tạo hôm nay” cho thấy yếu tố “Nhà đào tạo” không phải chỉ là một yếu tố tiềm ẩn trong suy tư, nhưng là một trong hai yếu tố chính yếu cấu tạo thành cơ cấu trình bày tác phẩm của tác giả. Đây cũng là sự quan tâm của rất nhiều người. Ở nhiều nơi, người ta tổ chức những khóa huấn luyện cho những nhà huấn luyện (Formation for Formators). Điều quan trọng là trong suy tư của tác giả, chính con người, những đức tính và chiều sâu tâm linh của nhà đào tạo, chứ không chỉ kiến thức và phương pháp làm việc được chú ý. Do đó, bên cạnh danh từ “Nhà đào tạo”, tác giả đặt thêm tính từ “Tâm huyết” để định hình cho con người của nhà đào tạo.

Điều chú ý thứ hai là tác phẩm này là kết quả của công trình nghiên cứu lâu năm của tác giả, được bổ túc và kiện toàn bởi kinh nghiệm của tác giả trong công tác đào tạo. Do đó, các yếu tố đào tạo được lựa chọn và trình bày không như lý thuyết trừu tượng, nhưng thiết thực với nhu cầu đào tạo hiện nay.

Điều thứ ba đáng được chú ý là phần II được tác giả đặt cho đề tài “Đào tạo nhân bản toàn diện”. Nhấn quan đào tạo của tác giả hòa một nhịp với nhấn quan của thời đại và đã là lựa chọn đào tạo trong Giáo Hội, đặc biệt từ Tông huấn “*Pastores dabo vobis*” (Ta sẽ cho các người Mục tử) của Đức thánh cha Gioan Phaolô II (x. PDV 44-59). Việc đào tạo phải dựa trên thực tại của các ứng sinh là những con người với ơn gọi căn bản làm người, làm kitô hữu và làm linh mục tu sĩ, đồng thời cũng phải để ý đến những điều kiện và hoàn cảnh của xã hội đang ảnh hưởng và chi phối con người.

Điều sau cùng cần được để ý là sự chú ý của tác giả về đời sống nội tâm. Các yếu tố liên quan đến việc đào tạo thì rất nhiều, nhưng tác giả đã để ý đặc biệt đến yếu tố tâm linh là suối nguồn của tất cả công việc đào tạo và của đời sống đức tin. Tác giả dành trọn phần III để nói về

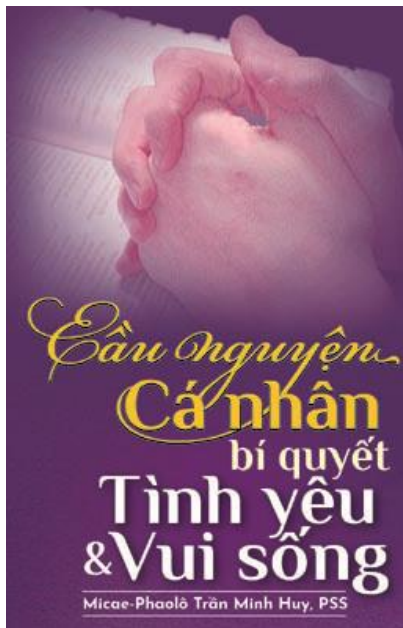
đời cầu nguyện và đời sống nội tâm. Điều này rất thích hợp với nhu cầu của Giáo Hội hiện nay và cũng hòa hợp với những bước chuyển mình của thần học và mục vụ truyền giáo.

Với những điều đã trình bày, cuốn sách “Nhà đào tạo tâm huyết và sứ vụ đào tạo hôm nay” đúng là một món quà quý giá và tôi ân cần giới thiệu với tất cả những ai quan tâm đến việc đào tạo các tín hữu và các ứng sinh vào đời sống thánh hiến.

Giới Thiệu Sách CẦU NGUYỆN CÁ NHÂN, Bí QUYẾT TÌNH YÊU VÀ VUI SỐNG

Kính thưa Quý Cha và Quý Vị,

BBT CGVN chúng con hân hạnh giới thiệu với mọi người về một cuốn sách quý vừa được phát hành tại Saigon: Tác phẩm “Cầu Nguyện Cá Nhân, bí quyết Tình Yêu và Vui Sống” do Cha giáo Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS, biên soạn.



Chúng con chân thành cảm ơn Đức Tổng Giuse, TGP Huế, Chủ tịch HĐGMVN đã ban Imprimatur; Đức Cha Phêrô, GM Mỹ Tho, Tổng Thư Ký HĐGMVN đã cho Lời Giới Thiệu; và sự giúp đỡ tích cực về cả chuyên môn kỹ thuật cũng như tài chánh của Văn Phòng Chuyên Đề Giáo Dục, Ban Mục Vụ Gia Đình của TGP Sài Gòn, để tập sách có thể đến được với bạn đọc đúng vào dịp Mừng Xuân Kỷ Hợi 2019 này. Một món quà cho nhau rất hữu ích và ý nghĩa trong dịp Xuân về.

Sách đang được phát hành với giá bìa 35.000VNĐ tại các nhà sách Công Giáo hoặc xin vui lòng liên hệ trực tiếp Văn Phòng Chuyên Đề Giáo Dục, TGP Sài Gòn.

Địa chỉ: Trung Tâm Mục Vụ TGP Sài Gòn (phòng D10)
số 6B Tôn Đức Thắng, P. Bến Nghé, Q1 Sài Gòn.

Email: ctchuyende@gmail.com

Phone: (028) 3911 8401 - 0961 331 431

Chúng con xin chuyển đến mọi người Lời Giới Thiệu của Đức Cha Phêrô, Tổng Thư Ký HĐGMVN.

BBT CGVN

LỜI GIỚI THIỆU

Cầu nguyện là nét đặc trưng của những người có niềm tin tôn giáo nói chung, và các Kitô hữu nói riêng. Ai cũng thấy sự cần thiết phải cầu nguyện, nhưng nếu hỏi phải cầu nguyện thế nào cho đúng và cho tốt, lại là câu hỏi không dễ trả lời. Phải chăng vì thế các môn đệ Chúa Giêsu xưa kia đã kêu lên: “Xin Thầy dạy chúng con cầu nguyện” (Lc 11,1); và Thánh Phaolô viết: “Chúng ta không biết cầu nguyện thế nào cho phải” (Rm 8,26).

Cũng vì thế, đã có rất nhiều sách vở viết về cầu nguyện và hướng dẫn cầu nguyện. Tôi may mắn được đọc bản thảo cuốn *Cầu nguyện cá nhân, bí quyết tình yêu và vui sống* của cha Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS, một linh mục đã dành gần hết cuộc đời cho việc đào tạo các linh mục và tu sĩ, nay cố gắng cô đọng lại những kinh nghiệm thiết thực nhất để chia sẻ với mọi người, nhất là các thế hệ trẻ. Do đó cuốn sách này có những nét riêng.

Trước hết, tác giả nhấn mạnh đến Cầu nguyện cá nhân. Ít là cho đến nay, người Công giáo Việt Nam vẫn được tiếng là mộ đạo, chịu khó tham dự các giờ cầu nguyện chung, cụ thể là tham dự Thánh Lễ. Tuy nhiên việc cầu nguyện cá nhân hình như chưa được quan tâm đủ. Đã hẳn tham dự các giờ cầu nguyện chung của cộng đoàn là điều rất tốt, nhưng chính việc cầu nguyện cá nhân sẽ giúp người Kitô hữu đi vào cuộc gặp gỡ, đối thoại, kết hợp thân tình với Thiên Chúa hơn, để không phải chúng ta uốn nắn Thiên Chúa theo ý muốn của mình nhưng để chính Ngài biến đổi chúng ta nên giống hình ảnh Ngài. Vì thế, nhấn mạnh và đề cao việc cầu nguyện cá nhân là điều rất nên khuyến khích, nhất là trong thời đại ngày nay.

Kể đến, khi dẫn người đọc vào đời sống cầu nguyện, tác giả - dù là một cha giáo lâu năm với kiến thức uyên bác, đã không quá nhấn mạnh đến lý thuyết cho bằng việc thực hành cầu nguyện, vì thế tác giả bàn đến những điều cụ thể như nơi cầu nguyện, tư thế cầu nguyện, cách thế cầu nguyện... Nói cách khác, ở đây, kiến thức về đời sống thiêng liêng cùng với kinh nghiệm sống của bản thân đã hòa quyện với nhau nơi tác giả, làm thành những chỉ dẫn cụ thể để chia sẻ với người đọc, giúp họ thực hành cầu nguyện và cảm nhận niềm vui, sự bình an từ đó. Điều đáng trân trọng cũng là ở đó.

Tâm tình chia sẻ này được thể hiện qua giọng văn của tác phẩm. Người đọc không tìm thấy ở đây thứ ngôn ngữ bác học của một bài nghiên cứu, hay thứ ngôn ngữ cao đạo từ bực giảng, nhưng là ngôn ngữ của một buổi trò chuyện. Ngôn ngữ ấy được dệt bằng nét đơn sơ của ngôn từ, sự sống động của hình ảnh và những ẩn dụ, cũng như những câu chuyện có thật trong đời. Ngôn ngữ ấy giúp người đọc cảm thấy nhẹ nhàng khi tiếp cận và có lẽ rất phù hợp khi viết về Cầu nguyện, vốn là một đề tài được cho là khô khan, trừu tượng và dễ gây mê! Ngoài ra, từ kinh nghiệm bản thân và cả kinh nghiệm mục vụ, tác giả cũng hiểu được những thắc mắc và băn khoăn của người tín hữu về cầu nguyện, nên dọc dài tác phẩm, đã thẳng thắn đề cập đến những vấn đề này và cố gắng hiến những giải đáp thỏa đáng.

Xin chân thành cảm ơn cha Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS., đã dành trọn tâm huyết và công sức để biên soạn cuốn sách này, và đã mời tôi viết Lời giới thiệu. Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách này với mọi người - linh mục, tu sĩ, chủng sinh, giáo dân, với niềm tin tưởng cuốn sách sẽ đem lại hoa trái phong phú cho đời sống thiêng liêng của mỗi chúng ta.

Nếu còn điều gì muốn nói thêm, tôi chỉ xin nhấn mạnh một điều: tác giả đặc biệt hướng đến giới trẻ khi viết cuốn sách này. Hướng đến Thượng Hội Đồng Giám Mục sẽ họp vào tháng 10 năm nay 2018 về đề tài Giới Trẻ, tôi ước mong cuốn sách này sẽ đến tay các bạn trẻ, càng nhiều càng tốt. Các bạn trẻ thân mến, hãy cầm lấy mà đọc.

+ Phêrô Nguyễn Văn Khâm
Giám mục Giáo phận Mỹ Tho
Tổng Thư Ký HĐGMVN

VỀ MỤC LỤC

CHUYỆN MỖI TUẦN – CHUYỆN VỀ MỘT CÂU HỎI...

Câu hỏi ấy không nghĩ đến, nhưng đã gặp: đấy là “**Đức Ki-tô là Ai?**”

Nghĩ là nghĩ đến một câu hỏi khác từ một bản tin nói về một sự việc xảy ra trong khoang hành khách thương gia của chuyến bay VN 253 từ Hà Nội đi TP HCM chiều ngày 26/7/2019, nhưng suy đi nghĩ lại, người viết xóa bỏ mười mười lăm hàng đã viết về câu hỏi này, bởi vì thấy nó tẻ nhạt, tầm thường, không đáng phải tốn giờ và tốn giấy... Thế là lang thang và bắt gặp câu hỏi trên đây : **Đức Ki-tô là Ai ?** – Chủ đề Đại Hội Giới Trẻ năm 2019 của Tổng Giáo Phận Hà Nội được tổ chức tại Đền Thánh Phê-rô Lê- Tuyền ở Bằng Sở...

Người viết đã theo dõi youtube Lễ Khai Mạc Đại Hội này... Và Đức Tổng Giám Mục Tổng Giáo Phận Hà Nội là người đầu được mời giúp các bạn trẻ trong Đại Hội tìm ra câu trả lời cho câu hỏi “ Đức Ki-tô là Ai?”...

Một cách rất vắn gọn, Đức Tổng – qua Tin Mừng và lịch sử của Giáo Hội – đưa ra ba câu trả lời có tính cách kinh điển:

- Đức Ki-tô là một nhân vật lịch sử - không phải một nhân vật của huyền thoại, của óc tưởng tượng...

- Đức Ki-tô là Đấng Cứu Độ trần gian đến từ Thiên Chúa – không phải một anh hùng, không phải một siêu nhân...

- Đức Ki-tô đang sống giữa chúng ta – không phải một nhân vật của quá khứ...

Thế nhưng ngay sau đó, Đức Tổng đi vào thực tế : Thật ra “ Đức Ki-tô là Ai ?”...thì mỗi người trong chúng ta – qua con người và cuộc sống của mình - chúng ta có câu trả lời cho câu hỏi này:

- Nếu chúng ta là một người hiền lành...thì Đức Ki-tô là Đấng nhân từ...

- Nếu chúng ta là một người chân thành...thì Đức Ki-tô là Đấng Công Chính...

- Nếu chúng ta hiền hòa, dễ mến...thì Đức Ki-tô là Đấng cận kề, gần gũi...

Và điều đặc biệt : khi chung sống với những người chưa biết Đức Ki-tô là Ai...thì con người và cuộc sống chúng ta giúp họ hiểu được Đức Ki-tô là Ai, bởi vì chúng ta không thể bảo rằng Đức Ki-tô là Đấng nhân từ khi chúng ta sống ác, không thể chia sẻ rằng Đức Ki-tô là Đấng Công Chính khi chúng ta sống giả dối, không thể diễn tả Đức Ki-tô là Đấng cận kề, gần gũi được...khi chúng ta là một “hoang đảo” vô phương tiếp cận...

Chung chung thì Đức Tổng trình bày vắn gọn và dễ hiểu như thế - và người viết nghĩ rằng tất cả những ai lắng nghe là có thể hiểu – bởi vì – tuy nhẹ nhàng – nhưng Đức Tổng cũng hai ba lần nhắc các bạn trẻ lắng nghe...

Người viết nghĩ rằng những chia sẻ vắn gọn ấy có hiệu quả - nhất là ở phần nhắc cho các bạn trẻ Công Giáo nhớ rằng : con người và cuộc sống của người tin và yêu Chúa là câu trả lời cụ thể “ Đức Ki-tô là Ai” cho những người quanh mình – mà Đức Tổng bảo rằng : chúng ta có những người quanh mình ở Nhà Trường, ở Công Ty, ở Công Sở...và ở ngay nơi chốn sinh hoạt hằng ngày của mình...

Dĩ nhiên một Đại Hội như thế sẽ tốn công và tốn của...

Lợi thế giới trẻ hôm nay khá nhuần nhuyễn với các bài hát với “cử điệu đồng diễn”, rất nhiều những bài hát loại ấy được tận dụng để gây sôi động bầu khí, tuy nhiên “nhóm lõi” đương nhiên là phải tốn rất nhiều thời gian để tập... Sự xuất hiện của hai MC có tên có tuổi và hai ca sĩ thành

danh trong làng ca nhạc sân diễn...thì cũng đương nhiên là phải mời mọc dù có thể họ xuất thân từ các ca đoàn Giáo Xứ trong Tổng Giáo Phận...

Tóm lại : nếu tổ chức Đại Hội Giới Trẻ cấp Giáo Phận thì tốn công và tốn của...Tuy nhiên – dù sao, một Đại Hội dành cho Giới Trẻ hằng năm trong một Giáo Phận là cần thiết, bởi vì ít ra – khi tham dự Đại Hội – người trẻ ấy cũng biết mình là một người trẻ Công Giáo, thuộc một Giáo Phận có tên, có tuổi trên Đất Nước này, và đến thời gian ấn định, người trẻ ấy sẽ sắp xếp thời gian để có thể gặp gỡ lại anh chị em, bạn bè của mình...và có chút thời gian để ý thức về đức tin Công Giáo của mình...Thỉnh thoảng ở đây, ở đó bắt gặp đôi ba công trình mục vụ cấp Giáo Phận được xây dựng...chỉ để mà “ngắm” và xuýt xoa...chứ không dùng vào việc gì cả...dù vẫn mang tên là Trung Tâm Mục Vụ !!!

Trong lá thư gửi Đức Hồng Y Marc Ouellet ngày 19 tháng 3 năm 2016 bàn về chủ đề Giáo Sĩ Trị, Đức Thánh Cha Phan-xi-cô có một đoạn viết như thế này để nhắc nhở các mục tử :

*Thông thường, chúng ta bị rơi vào cám dỗ nghĩ rằng người giáo dân dần thân là người hoạt động trong các công việc của Giáo Hội và/hoặc trong những công việc của giáo xứ hay của giáo phận. Và chúng ta ít suy tư về **cách thức đồng hành** với một người đã được rửa tội trong đời sống cộng đồng và thường nhật của họ. Chúng ta cũng ít suy tư về **cách thức giúp họ dần thân** vào đời sống cộng đồng với tư cách là Ki-tô hữu, trong hoạt động thường nhật của họ. Không màng lưu tâm đến điều đó, chúng ta đã sản sinh ra một hạng giáo dân ưu tuyển khi cho rằng chỉ những giáo dân nào làm việc “giúp linh mục” mới là giáo dân dần thân, và chúng ta bỏ rơi những tín hữu hằng nung nấu niềm hy vọng của họ trong cuộc đấu tranh thường nhật để sống đức tin, bằng cách rẽ rúng họ.(Hiệp Thông số 111, trg 51)*

Nghĩa là Đức Thánh Cha muốn các mục tử giúp cho người tín hữu có được câu trả lời cụ thể và thuyết phục – qua con người, cuộc sống và môi trường sống của mình – cho câu hỏi “Đức Ki-tô là Ai ?”...

Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp

VỀ MỤC LỤC

BỆNH SẠN THẬN

Câu chuyện Thầy Lang, Bác sĩ Nguyễn Ý-ĐỨC

Sạn Thận hoặc Sạn đường Tiết niệu là bệnh rất xưa và thường xảy ra. Chỉ cần bị bệnh một lần là ta nhớ mãi những cơn đau khiếp đảm mà sạn gây ra khi nó di chuyển trong đường tiết niệu. Có người nói là đau sạn thận còn khủng khiếp hơn khi các bà đau bụng “*vượt cạn chỉ có một mình*”

Ngày nay, nhờ nhiều phương pháp điều trị tiến bộ, sạn được loại bỏ dễ dàng, mau lẹ và an toàn. Sau đó, với các phương pháp phòng ngừa hữu hiệu, bệnh ít có nguy cơ tái phát và con người tránh được sự ôm bụng kêu đau.

Đại cương

Sạn là kết quả của một loạt những phản ứng hóa học, trong đó nước tiểu trở nên quá đậm đặc khiến các chất calcium oxalate, uric acid, cystine kết tinh lại thành những hạt nhỏ. Rồi với thời gian, các hạt nhỏ này kết tụ dần dần thành cục sạn lớn

Bệnh có thể xảy ra cho nhiều người trong một gia đình hoặc gây ra do các rối loạn của ruột, tuyến giáp trạng hoặc do khiếm khuyết trong cấu tạo của hai trái thận.

Đàn ông bị sạn thận gấp đôi đàn bà. Cho tới tuổi 70 tuổi thì 5% nữ giới và 9% nam giới đều mắc bệnh sạn thận ít nhất một lần. Sau đó sạn thường hay tái phát. Người da trắng bị sạn nhiều hơn người da màu.

Bệnh thường xảy ra cho dân cư sống ở vùng khí hậu khô nóng hơn là ở nơi nhiệt độ ôn hòa. Không uống nước đầy đủ khiến nồng độ nước tiểu cô đặc là một trong nhiều yếu tố đưa đến sạn kết tinh.

Một vài dược phẩm như triamterene, acetazolamide có thể gây ra sạn thận. Tiêu thụ thực phẩm nhiều oxalate cũng có thể là một nguy cơ.

Các loại sạn

Sạn thận có thể do nhiều hóa chất tạo thành.

1- Sạn calcium.

Có tới 75% sạn được cấu tạo bằng chất calcium (oxalate, phosphate, carbonate). Nam giới bị loại sạn này nhiều gấp hai ba lần nữ giới. Sạn bắt đầu vào tuổi từ 20 đến 30 và hay tái phát vào những năm sau đó. Calcium oxalate là nhiều nhất và thường thường là do ăn thực phẩm có nhiều hóa chất này hoặc do hậu quả các bệnh ở ruột hoặc tăng chức năng tuyến cận giáp mà ra.

2- Sạn uric acid.

Chiếm 10% các loại sạn thận và cũng có nhiều ở đàn ông. Người bị sạn này thường cũng bị bệnh thống phong (gout).

3- Sạn cystine. 1%, thường do di truyền gây ra.

4- Sạn struvite.

To, đôi khi làm nghẹt thận, gây ra do các bệnh nhiễm trùng đường tiểu tiện.

Các loại sạn trên có thể nhỏ như hạt cát hoặc lớn như trái banh bóng bàn; có thể trơn tru nhẵn nhụi hay sắc cạnh.

Sạn được tạo ra trong trái thận hay trong ống dẫn nước tiểu.

Thường thường sạn thận không gây đau trừ khi nó di chuyển từ thận xuống ống dẫn tiểu. Những cơn đau này rất dữ dội khiến người bệnh nhớ suốt đời.

Nguy cơ gây sạn:

a-Sạn thận xảy ra khi ta không uống đầy đủ nước, nước tiểu trở nên đậm đặc, các hóa chất kể trên kết tinh;

b- Khi ta ăn quá nhiều vài thực phẩm như bơ, sữa, chocolate, đậu phộng;

c- Khi có nhiễm trùng đường tiết niệu;

đ- Trước đây đã có sạn;

e- Đàn ông;

g- Trong gia đình có thân nhân bị sạn.

Triệu chứng

Cơn đau do sạn di chuyển hoặc kẹt ở thận, ống dẫn nước tiểu đều rất dữ dội và xảy ra bất thành hình. Đau xuất phát ở một bên mạng sườn hay bụng dưới, chạy xuống bẹn, bắp đùi. Các cơn đau không thuyên giảm với thay đổi vị trí nằm, ngồi hoặc sau khi uống thuốc chống đau không có chất á phiện. Đôi khi bệnh nhân bị sốt, ớn lạnh, ỉ đái ra máu, ói mửa.

Bình thường, sạn hiện diện trong âm thầm. Cho nên tìm ra sạn đôi khi là do tình cờ chụp quang tuyến bụng trong lúc điều trị các bệnh khác hoặc đi tiểu tiện ra sạn nhỏ.

Khi nghi ngờ có sạn, bác sĩ sẽ thử nước tiểu coi xem có lẫn máu và nhiễm trùng không; rồi sẽ cho chụp hình quang tuyến các loại để xác định sự hiện diện của sạn.

Điều trị

Để chữa sạn thận, các nhà chuyên môn về khoa tiết niệu có thể áp dụng mấy cách sau đây:

a- Theo dõi - Đợi chờ.

Trong nhiều trường hợp, sạn nhỏ có thể được tiểu tiện ra ngoài, nhất là khi ta uống nhiều nước. Mỗi lần tiểu, lọc coi có sạn nhỏ trong nước tiểu, đưa bác sĩ để phân loại.

b- Dùng thuốc. Tùy theo loại sạn, sẽ có được phẩm thích hợp.

Nếu sạn loại uric acid thì thuốc Allopurinol sẽ làm giảm hóa chất này trong máu, dung dịch Bicarbonate làm tan sạn. Đồng thời cần uống nhiều nước.

Sạn cystine thường rất hiếm, thuốc Penicillamine, Tiopronun thường được dùng để làm giảm cystine. Nên uống nhiều nước.

Khi sạn gây ra nhiễm trùng đường tiểu tiện, thuốc kháng sinh được dùng trước khi sạn được lấy ra.

c- Nghiền sạn bằng sóng lực trong nước (Shock wave lithotripsy):

Đây là phương pháp trị liệu tương đối mới, được sáng chế bên Tây Đức và bắt đầu dùng ở Hoa Kỳ từ năm 1984.

Có nhiều loại máy nhưng nguyên tắc chung giống nhau: máy tạo ra những đợt sóng lực có sức mạnh làm rạn nứt, tan vỡ sạn mà không gây thương tích cho cơ thể. Phương pháp này được áp dụng cho trường hợp sạn nằm ở thận hoặc phần trên của ống nước tiểu.

Người bệnh nằm trên một cái nệm nước hay trong bể nước, các đợt sóng có sức mạnh chuyển qua nước, dội vào nơi có sạn. Trung bình cần từ 200 tới 400 đợt sóng để làm vỡ sạn, đôi khi cần tới 1500 đợt. Thời gian chạy máy lâu khoảng từ 45 phút tới một giờ.

Phương pháp có thể thực hiện trong ngày, sau vài giờ theo dõi, bệnh nhân có thể về nhà. Thường thường không cần đánh thuốc mê, nhưng để bớt đau, bệnh nhân được cho liều thuốc an thần. Bệnh nhân cũng mang máy bịt tai để tránh âm thanh to do sóng lực gây ra.

Khi về nhà, cần uống nhiều nước, đi tới đi lui, tiểu tiện ngay khi mót đái, lọc nước tiểu để theo dõi sạn ra nhiều hay ít.

d- Giải phẫu.

Khi sạn quá lớn mà các phương pháp trên không có kết quả thì nhiều phương thức giải phẫu được áp dụng và bệnh nhân cần được nhập bệnh viện để giải phẫu.

Với sạn nhỏ, bác sĩ có thể đưa một ống plastic đầu có dụng cụ gấp sạn vào ống tiểu hoặc thận để gấp sạn ra.

Phòng ngừa lâu dài

Mỗi lần đau sạn là một kỷ niệm đáng ghi nhớ. Cho nên để tránh sạn tái phát, người bệnh cần biết cách phòng ngừa, gồm có:

a- Uống nhiều nước để tránh tình trạng thiếu nước trong cơ thể, khiến nước tiểu cô đặc tạo ra cơ hội thuận tiện cho sạn kết tinh, đóng cục. Có bác sĩ khuyên phải uống chừng 10 ly nước một ngày. Tránh chất lỏng làm mất nước trong cơ thể như cà phê, rượu. Nhưng khi đau là lúc sạn di chuyển trong ống thì không nên uống nước. Sạn có thể làm kẹt niệu quản, đưa tới phình nở các khoang ở thận.

b- Ăn kiêng: sạn được cấu tạo bởi hóa chất có trong vài thực phẩm, nên ta cần tránh. Khi bị sạn calcium, ta cần giảm thiểu thực phẩm nhiều calcium như bơ sữa, chocolate, đậu phộng; với sạn uric acid thì ta cần bớt ăn thịt vì thịt làm tăng purine, tiền thân của acid này; còn sạn cystine thì cần giới hạn cá vì cá có nhiều chất cystine.

c- Uống thuốc theo toa bác sĩ và giữ hẹn để được theo dõi tình trạng sạn. Sự theo dõi này cần thực hiện hầu như suốt đời.

Kết luận

Trong tất cả các trường hợp sạn bộ máy tiết niệu, số lượng nước tiểu thụ hàng ngày có một vai trò rất quan trọng. Nước uống làm nước tiểu loãng và ngăn ngừa các tinh thể gây sạn kết tụ với nhau. Cho nên, mỗi ngày, người bị bệnh sạn thận cần uống ít nhất tám ly nước hoặc nhiều hơn.

Xin lưu ý là một số thực phẩm làm thay đổi mức độ kiềm hoặc acid của nước tiểu (chỉ số pH) và có ảnh hưởng tới sự kết tinh các hóa chất trong sạn thận.

Rau, trái cây (ngoại trừ trái prune, plumbs, cranberries), sữa, làm nước tiểu có độ kiềm.

Thực phẩm có nhiều chất đạm như thịt, cá, trứng, pho mát; trái plumb, prunes, cranberries, ngô bắp, đậu lentils làm nước tiểu có độ acid.

Ngoài ra, kinh nghiệm các cụ ta là nước sắc rễ đu đủ, nước ngô và râu ngô luộc, nước sắc cây râu mèo cũng được dùng để làm tiêu sạn.

Xin quý thân hữu dùng thử coi xem có công hiệu không. Vừa rẻ tiền vừa không sợ tác dụng phụ của hóa chất trong dược phẩm.

Bác sĩ Nguyễn Ý-ĐỨC

www.bsnguyenyduc.com

VỀ MỤC LỤC

BỒN ĐẠO...MỚI

LỜI TẠM BIỆT:



Quán trọ đời chân trần nay đã mỏi,
Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,
Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.

Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:

"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...

"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.

Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.

Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giảng Hồng Ân.

Kính báo: Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,
xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

Để tưởng nhớ và tri ân Lm Gã Siêu Hoàng Đình Mai, Đặc San GSVN sẽ cho đăng mỗi kỳ một Chuyện Phiếm của Gã Siêu.

BỒN ĐẠO...MỚI

Theo lịch năm thánh hai ngàn, thì trong tháng tư có hai ngày đáng được lưu ý, đó là Chúa nhật lễ lá, ngày mười sáu, thánh hóa giới trẻ và Chúa nhật thứ hai Phục sinh, ngày ba mươi, cầu cho các tân tòng. Giới trẻ thì đã được nhiều người chiếu cố, nếu gã có nói thêm thì cũng bằng thừa vì chỉ lặp lại những cao kiến của thiên hạ, khiến cho những người dễ tính nhất cũng phải lên tiếng ca cẩm :

-Biết rồi, khổ lắm, nói mãi.

Thế là đành phải chọn đề tài về tân tòng, được gọi một cách nôm na là bồng đạo mới. Một đề tài hơi khô khan và khó nuốt, nhưng một liều thì ba bảy cũng liều. Đêm nằm “vắt chân lên trán”, lục lạo trong đầu óc tìm xem có cái gì hay ho để tán hiêu tán vượn, rồi thì phó mặc, đứng ngó xem “con tào xoay vắn đến đâu” thì đến.

Đi tìm những lý do khiến người ta trở lại, gã xin ghi nhận mấy lý do sau đây.

Lý do thứ nhất đó là vì khắc khoải muốn đi tìm chân lý.

Thực vậy, có những người đã từng băn khoăn với những câu hỏi muôn thuở của kiếp người:

- Tôi từ đâu mà đến ? Tôi sống để làm gì ? Và rồi tôi sẽ đi về đâu ? Cuộc đời tôi liệu có một cái gì khác hơn là việc kiếm tiền, rồi ăn uống và ngủ nghỉ hay không ?

Họ mò mẫm trong đêm tối để tìm lời giải đáp. Họ ghé bến này, họ dừng ở bến kia. Có bến trong nhưng cũng có bến đục. Họ đến với tôn giáo này, họ học hỏi nơi tôn giáo kia.

Và sau cùng họ đã tìm thấy phần nào sự thực nơi đức tin công giáo, để rồi từ đó, họ đã đổi đời, đã thoát xác và trở nên một con người mới.

Gã được biết một cô bé sống trong gia đình “bên lương”, nhưng không hiểu do một nguyên nhân nào thúc đẩy, mà ngay từ lúc chưa trưởng thành là mấy, cô bé đã cảm thấy dường như còn thiếu một cái gì đó trong cuộc sống của mình. Làm sao để lấp đầy cái khoảng trống ấy...

Được sự chấp thuận của gia đình, cô bé đã bắt đầu tìm hiểu về đạo dưới sự hướng dẫn của một ma xơ. Và sau cùng cô bé đã trở lại. Nhưng cũng kể từ đó, bản thân cô bé trở nên như một ngọn đèn dầu leo loét cháy giữa đêm tối, hay như một chứng nhân âm thầm.

Cuộc sống của cô bé là như một chút men làm cho những người chung quanh phải cảm phục với những cử chỉ dịu dàng và những lời nói từ tốn, hay là như một chút muối mặn ướp cho môi trường hạn hẹp của mình, không những khỏi ươn thối mà còn dậy lên hương thơm của sự thánh thiện. Để rồi một thời gian sau, những người thân yêu của cô bé cũng đã xin trở lại.

Lý do thứ hai đó là vì gương sáng của người trong đạo lôi cuốn.

Đúng thế, rất có thể vì đời sống đạo đức và thánh thiện, rất có thể vì những hành động bác ái và yêu thương của người trong đạo đã chinh phục họ, khiến họ có cảm tình với đạo. Và từ chỗ có cảm tình với đạo, họ bắt đầu học đạo, tin đạo và theo đạo. Đúng như tục ngữ đã bảo :

- Lời nói như gió lung lay,

Việc làm như tay lôi kéo.

Hay như một câu danh ngôn đã nói :

- Gương sáng mới là một bài giảng hùng hồn nhất có sức hấp dẫn và lôi cuốn người ta đến với Chúa.

Gã xin đưa ra một vài trường hợp điển hình.

Trường hợp thứ nhất đó là một người Tin lành đã trở lại Công giáo chỉ vì đã nhìn thấy mấy em nhỏ ở trong nhà thờ. Thái độ trang nghiêm sốt sắng của các em đã làm cho người Tin lành phải suy nghĩ :

- Nếu không có Chúa ngự thật trong bí tích Thánh thể, thì tại sao các em bé này lại trang nghiêm và sốt sắng như thế ?

Rồi từ đó, người Tin lành đã bắt đầu tìm hiểu đạo và tin theo đạo.

Trường hợp thứ hai đó là một anh học trò đã trở lại chỉ vì hành động bác ái của sư phụ mình.

Tại một ngôi làng nọ, có một ông thầy dạy võ. Ngày kia, một anh thanh niên đến xin học. Anh ta là một người mồ côi, không nhà không cửa và không cả thân bằng quyến thuộc. Cảm thông trước hoàn cảnh tang thương ngẫu lục của anh ta, ông thầy đã bằng lòng nhận anh ta làm học trò, cho ăn ở trong nhà mình và rồi còn gả cô con gái cưng của mình cho anh ta.

Nhưng rồi thời thế đổi thay. Chiến tranh xảy ra. Anh học trò đi theo quân giặc. Ngày nọ, anh ta dẫn bọn phiến loạn về làng. Đốt nhà của ông thầy và giết cả bà vợ của ông thầy nữa.

Rất may là chẳng bao lâu, hòa bình trở lại, quân phiến loạn bị dẹp tan... nhưng anh học trò thì vẫn còn sống sót. Kể từ ngày mất vợ, ông thầy quyết tìm cho bằng được anh học trò phản phúc để trả thù cho hả giận. Mọi người trong làng hết lời khuyên bảo, can ngăn nhưng xem chừng cũng chả ăn thua gì.

Nhân dịp cấm phòng mùa chay trong giáo xứ, đích thân cha sở đã đến thăm và “năn nỉ ỉ ôi”, xin ông thầy hãy vì Chúa mà tha thứ cho anh ta. Ông thầy làm làm lì lì chẳng nói chẳng rằng. Mãi sau, ông thầy mới bảo :

- Thì cha cứ dẫn tên ấy đến đây.

Và khi anh học trò tới, ông thầy xắn tay áo, mắt long lên còng cọc, hùng hổ nhảy bổ vào anh học trò, nắm lấy cổ anh ta và quát :

- Mày là đồ đều, là thằng phản phúc. Tao đã yêu thương mày, cho mày ăn ở trong nhà tao, dạy cho mày những ngón võ bí truyền, lại còn gả con gái tao cho mày, thế mà mày nỡ lòng nào, dẫn bọn phiến loạn về đốt nhà tao, giết vợ tao... tội mày thật đáng chết.

Mọi người trong làng đều hồi hộp và sợ hãi theo dõi những diễn biến, cứ ngỡ rằng ông thầy sẽ giết chết hay ít nữa cho tên học trò phản phúc này một trận đòn như tử. Cuối cùng, như đã hả cơn giận, ông thầy mới nói :

- Nhưng vì Đức Kitô, tao tha thứ cho mày.

Nói xong, ông thầy lẳng lặng bỏ đi và mọi người đều thở phào nhẹ nhõm. Rồi sau đó, người ta thấy anh học trò xin học đạo và trong ngày anh được lãnh nhận bí tích rửa tội, thì chính ông thầy đã bằng lòng làm người đỡ đầu cho anh ta.

Những người trở lại với hai lý do trên thường sống đạo một cách nghiêm chỉnh, có khi còn hơn cả những người vốn vốn ngược tự xưng mình là con nhà có đạo từ tấm bé, hay thuộc nòi đạo dòng nũa. Bởi vì, rất nhiều khi thiên hạ thường phàn nàn :

- Tin đạo thì tin, nhưng chớ có tin kẻ có đạo nhé.

Sở dĩ như vậy vì cuộc sống của chúng ta, nhưng người có đạo, cũng chẳng hơn gì thiên hạ, thậm chí còn bê bối hơn nhiều : Cũng gian tham, cũng điêu ngoa xảo trá, cũng đèo bòng vợ nọ con kia.

Chúng ta phải làm sao đảo lộn được câu nói trên, nghĩa là : qua cuộc sống của người có đạo, thiên hạ sẽ có cảm tình với đạo và từ đó sẽ dễ dàng tin theo đạo.

Lý do thứ ba đó là vì lợi lộc hay vì sợ hãi.

Gã cũng xin đưa ra một vài trường hợp cụ thể và điển hình.

Ngày xưa, khi một ông tổng thống là người công giáo trên đất nước này, thì đạo được ưu đãi và dễ dàng. Chính vì thế, nhiều người cũng rập rnh theo đạo, để lấy điểm với “xếp nhón” của mình, để dễ bề thăng quan tiến chức hay để cầu xin ơn mưa móc, cũng như để khỏi bị trù dập cách này hay cách khác...

Nhưng rồi khi ông tổng thống ấy không còn nữa, người ta cũng sẽ quên đạo và bỏ đạo, thậm chí còn quay lại chửi đạo nũa, vì dậu đổ bìm leo... Đạo chỉ là như một chiếc áo không còn hợp thời trang nữa nên phải sẵn sàng cởi bỏ để tìm kiếm một chiếc áo khác “mô đen” hơn...Khuôn mặt của họ là khuôn mặt của những kẻ đón gió trở cờ. Gió chiều nào phe phẩy theo chiều ấy. Không lập trường, không xác tín, không niềm tin.

Cũng ngày xưa, khi tới giảng đạo ở nơi nào, các vị thừa sai thường cố gắng nâng cao dân trí, đem ánh sáng văn minh đến với những vùng đất còn ngời trong tăm tối. Bao lâu còn viện trợ, còn được giúp đỡ bằng vật chất thì còn theo đạo và giữ đạo.

Chính vì thế, một số người đã hiểu lầm những hành động bác ái kể trên : Đi đạo để có gạo mà ăn và khi hết gạo thì cũng thôi đạo.

Có người đã đến gặp cha sở và thẳng thừng đặt câu hỏi :

- Nếu cha cho gạo...Nếu cha cấp đất...thì tui và gia đình tui xin theo đạo liền à.

Theo đạo kiểu này cũng chẳng khác gì đặt tình yêu trên nền tảng tiền tài vật chất, theo kiểu “hết cơm thiếp téch, cơ hàn thiếp lui”, hay như tục ngữ đã diễn tả :

- Còn tiền, còn bạc, còn đệ tử.

Hết cơm, hết gạo, hết ông tôi.

Sau cùng, lý do thứ tư đó là vì hôn nhân, vì tình yêu.

Đây là chuyện chúng ta gặp phải nhiều nhất trong đời thường. Cũng dễ hiểu mà thôi.

Đọc lại Kinh thánh gã thấy : đầu tiên Thượng đế đã dựng nên Adong. Khi thấy Adong cu ky, vò vò một mình, Ngài liền động lòng thương và tự nhủ :

- Ta sẽ dựng nên cho nó một người nội trợ giống như nó.

Nói thế rồi, lợi dụng lúc Adong ngủ say, Thượng đế đã lấy một chiếc xương sườn của ông mà dựng nên Evà. Sau đó, Ngài dẫn bà tới trình diện ông. Thoạt nhìn thấy bà, mắt ông đã bừng sáng và hớn hờ kêu lên :

-Mình ơi !

Sở dĩ gã xử dụng hai tiếng “mình ơi”, bởi vì hai tiếng này đã diễn tả rất đúng tư tưởng của sách Sáng thế ký :

-Này đây xương bởi xương tôi và thịt tôi...Vì thế, người nam sẽ lìa bỏ cha mẹ mình để kết hợp với vợ mình và cả hai đã trở nên một xương một thịt.

Và Chúa Giêsu còn thêm :

-Vậy sự gì Thiên Chúa liên kết, loài người không được phân ly.

Cũng trong chiều hướng này, tục ngữ Việt Nam đã diễn tả rất đúng khi bảo :

- Mình với ta tuy hai mà một,

Ta với mình tuy một mà hai.

Đã là vợ chồng thì phải cố gắng trở nên một, không phải chỉ nơi thân xác, mà còn cả trong tâm hồn nữa. Và trong phạm vi tâm hồn, trong phạm vi tư tưởng, thì niềm tin và tôn giáo cũng đóng một vai trò rất quan trọng.

Thực vậy, rất khó mà nên một nếu người này thờ Phật, còn người kia lại thờ Chúa. Rất khó mà nên một nếu người này đi chùa, còn người kia lại đi nhà thờ. Rất khó mà nên một nếu người này tin vào điều mà người kia lại cho là nhảm nhí.

Rồi một mai, khi đã có con cái, sự khác biệt về tôn giáo sẽ gây nên những khó khăn trong việc giáo dục. Bố bảo một đằng, mẹ dạy một nẻo, với đầu óc còn non nớt, đứa con sẽ chẳng biết đường nào mà lần...thành thử đứng ở giữa thì bị...chết chẹt.

Vì thế, ngày xưa Giáo Hội có vẻ khắt khe về chuyện hôn nhân khác đạo. Chỉ ban phép chuẩn trong những trường hợp bất khả kháng. Còn hôm nay, thái độ của Giáo Hội tương đối rộng rãi hơn, nhưng vẫn khuyến khích đôi hôn phối phải lo liệu và bàn định trước với nhau để có được một sự nhất trí trong đời sống vợ chồng, cũng như trong việc giáo dục con cái...Bởi vì cả hai phải cố gắng trở nên một. Mình ơi !

Để trở thành “bổn đạo mới”, gã xin tạm chia thành ba thời kỳ.

Thời kỳ thứ nhất đó là thời kỳ học đạo.

Trong giai đoạn này, xem ra người ta rất ư là chăm chỉ, chắc hẳn là do động cơ của tình yêu thúc đẩy, bởi vì có học đạo thì mới lấy được người mình yêu. Hơn nữa, mỗi lần đi học, đều có người mình yêu tháp tùng, kè kè một bên, thì ngu gì mà bỏ lỡ những cơ hội chính đáng, có phép tắc hẳn hoi để mà gặp gỡ và chuyện trò cùng nhau.

Hồi năm 1978, gã được cha sở nhờ dạy giáo lý cho tân tòng. Lúc bấy giờ gã vô cùng “khẩu phục tâm phục” một anh lơ xe đồ đường Saigon-Rạch giá. Cứ cách một ngày anh ta lại đến học kinh bổn một lần theo tuyến xe chạy. Nếu hôm nay, xe từ Rạch giá lên Saigon thì anh ta nghỉ, bởi vì xe chạy sớm và nhà thờ thì lại cách xa Rạch giá. Nhưng hôm sau, xe từ Saigon xuống Rạch giá, khi đi ngang qua nhà thờ, anh ta sẽ bỏ xe để vô học, rồi khi học xong, thì đón xe đi

tiếp xuống Rạch giá, để sáng sớm hôm sau trở lên Saigon. Cứ thế, cứ thế...kéo dài suốt cả một năm trời. Quả là hết ý.

Ngày xưa, Giáo Hội thường kéo dài thời kỳ học đạo và người ta phải trải qua những nghi thức cho từng giai đoạn một. Còn bây giờ, vì công ăn việc làm, một số người lại muốn đốt giai đoạn, học tốc hành trong một thời gian thật ngắn, rào qua một vòng “bổn dạy những lễ cần cho được rỗi linh hồn” mà thôi, rồi phó mặc cho gió muốn thổi đâu thì thổi.

Vì thế, những lời cắt nghĩa chỉ trọt trật bên ngoài, như nước đổ lá khoai hay nước đổ đầu vịt, chứ chưa thể bén rễ sâu trong tâm hồn, khả dĩ biến đổi được cuộc sống. Người học còn đang bơ vơ và chưa thể tiêu hóa nổi những sự nhiệm màu, thì đã vội vã bước vào thời kỳ thứ hai, đó là thời kỳ theo đạo.

Nhiều người quan niệm rằng : dẫn được một một kẻ ngoại đạo trở về cùng Thiên Chúa là một việc làm đáng khen ngợi và đem lại nhiều công phúc, nên rửa tội càng nhiều thì càng tốt. Việc truyền giáo đặt nặng số lượng hơn chất lượng, thành thử học vội học vàng rồi chuẩn bị cho chịu phép rửa tội ngay. Người lãnh nhận còn lơ mơ, thậm chí chẳng hiểu gì cũng vui vẻ trở nên...bổn đạo mới.

Chuyện kể lại rằng :

Ngày xưa, khi người ta còn cử hành rửa tội bằng cách chìm xuống nước. Một tân tòng nọ, khi được chìm xuống như thế, cứ nhất quyết giơ một bàn tay lên khỏi nước. Người ta hỏi anh ta tại sao lại làm như vậy, anh ta đã trả lời :

- Tôi xin thuộc về Đức Kitô tất cả chỉ trừ bàn tay này mà thôi , bởi vì tôi vốn có nghề ăn trộm ăn cắp. Tôi không chìm bàn tay xuống nước vì tôi muốn xử dụng nó cho nghiệp vụ chuyên môn của tôi là đi chôn chĩa của thiên hạ.

Chính vì thế mà đã sản xuất ra một thứ bổn đạo mới “ba rọi”, nửa nạc nửa mỡ, một thứ giáo dân “dỏm”, có tên gọi là kitô hữu nhưng chẳng hề sống niềm tin kitô giáo của mình. Và thế là chúng ta bước sang thời kỳ thứ ba, đó là thời kỳ sống đạo.

Đây mới quả thực là một thời kỳ quan trọng bởi vì nó sẽ kéo dài bằng tất cả phần đời còn lại của người bổn đạo mới. Bình thường, nếu chị vợ trở lại, theo đạo của anh chồng thì việc sống đạo sẽ dễ dàng, bởi vì người nữ vốn có khuynh hướng nghiêng chiều về những tâm tôn giáo hơn người nam, đồng thời được sống trong một môi trường đã mang sẵn dấu ấn của tôn giáo, như gia đình, xứ đạo...cùng với sự nhắc nhở của những người chung quanh, nên ở vào thế triệt buộc, không sống đạo cũng chẳng được.

Còn nếu anh chồng trở lại, theo đạo của chị vợ thì việc sống đạo quả là gian nan khôn khó. Bởi vì sau ngày cưới, chị vợ, mặc dù đã là con nhà đạo dòng, đạo gốc...cũng phải khăn gói quả mướp về nhà chồng như cha ông đã dạy :

- Buồm theo lái, gái theo chồng.

Mà môi trường sống bên nhà chồng vốn dĩ đã là một môi trường bên lương, một môi trường ngoại đạo, thành thử việc sống đạo gặp phải rất nhiều khó khăn cho cả hai vợ chồng trẻ, để rồi cuối cùng, anh chồng cũng chẳng giữ đạo, còn chị vợ thì cũng mất đạo luôn. Chỉ có chị vợ nào thánh thiện và kiên vững lắm trong đức tin như Monica thì mới xoay chuyển được tình hình.

Chuyện kể lại rằng :

Năm 22 tuổi, Monica kết hôn với một người ngoại đạo tên là Patriciô, một con người vừa cộc cằn, vừa hung ác. Monica bèn dùng sự hiền hòa của mình để cảm hóa sự tàn bạo của anh chồng và tính khí thất thường của bà mẹ vợ. Cuối cùng, Patriciô đã trở lại được ít lâu trước khi chết.

Monica sinh được ba người con. Và như chúng ta đã biết Augustinô là người con đầu lòng. Thế nhưng càng lớn, Augustinô càng biểu lộ những thói hư tật xấu của mình. Ý vào trí thông minh, Augustinô đâm lười biếng. Bị sửa phạt, Augustinô bèn lừa dối, lường gạt cả cha mẹ lẫn thầy dạy, rồi từ đó đắm mình trong lạc thú, ăn chơi và ham hố danh vọng. Ngoài ra còn chạy theo bè rối Manikê mà chống lại đức tin.

Còn gì đau khổ hơn cho Monica khi thấy đứa con yêu quý của mình ngày càng lún sâu vào còn đường tội lỗi, nhưng tin vào tình yêu và sức mạnh của ơn Chúa, Monica lại càng kiên nhẫn cầu nguyện và làm việc lành phúc đức. Cuối cùng, lời cầu nguyện và những giọt nước mắt của Monica đã đem lại kết quả : Augustinô đã được ơn trở về cùng Thiên Chúa.

May hơn một tí là anh chồng cấm dục bên nhà chị vợ, trong một môi trường có đạo, nhưng không phải vì thế mà không có những trục trặc.

Thực vậy, nếu những người thân yêu trong gia đình chị vợ chỉ là những kitô hữu khô khan nguội lạnh, chỉ biết giữ đạo ở lần mức tối thiểu chẳng hạn : đi “xem” lễ một tuần một lần vào ngày chúa nhật, xưng tội rước lễ một năm một lần vào mùa phục sinh, thì anh chồng bỗng đạo mới này cũng chỉ là một kitô hữu xoàng xĩnh, mới giữ đạo chứ chưa sống đạo. Bởi vì giữ được cái lần mức tối thiểu này là đã cảm thấy yên ổn lương tâm : vì ta đây cũng là dân có đạo.

Anh chồng sống bên nhà chị vợ, không ít thì nhiều cũng mang một mặc cảm tự ti nào đó, nhất là khi kinh tế gia đình bị thiếu hụt và lâm vào cảnh nghèo túng. Nếu chị vợ và nhà vợ không biết đối xử một cách tế nhị thì thế nào cũng xảy ra những va chạm, khiến cho anh chồng chẳng còn thiết tha gì tới vấn đề đạo nghĩa cả.

Đây là một chuyện hoàn toàn có thật mà bản thân gã đã từng chứng kiến. Anh chồng bỗng đạo mới sống bên nhà vợ và bên nhà vợ cũng chẳng sốt sắng gì cho lắm.

Gia đình túng thiếu phải kiếm ăn từng ngày. Thế rồi một bữa nọ, cuộc cãi vã với bố mẹ vợ xảy ra và thế là cả gia đình bên vợ xúm lại “chửi hội đồng”. Một mình anh chồng, như người hùng cô đơn, chẳng thể địch nổi mồm mép của mấy bà chị và của mấy cô em vợ.

Tức quá chịu không nổi, anh chồng liền vác giấy bút ngồi xuống và hí hoáy viết một chặp, rồi hối hả chạy thẳng lên nhà xứ, đòi gặp cho bằng được cha sở để...nộp đơn. Đơn xin...nghỉ đạo.

Cha sở nhìn anh ta rồi hỏi :

- Tại sao con lại làm đơn xin...nghỉ đạo.

Anh ta trả lời :

- Trước kia, con đã làm đơn xin theo đạo, thì bây giờ vì không chịu nổi người có đạo nữa, nên con làm đơn xin nghỉ đạo. Đơn giản chỉ có vậy mà thôi.

Bi đát hơn nữa là có những anh chồng một khi đã ấm được cô vợ, bèn đánh bài...”lò tít”, ngay cả lần mức tối thiểu cũng chẳng thèm giữ, ơn Chúa xin trả lại cho Chúa, chuyện đời này lo chưa xong, hơi sức đâu mà ngó ngang đến chuyện đời sau, như thiên hạ vốn thường diễn tả:

- Con quì lạy Chúa trên trời,

Con mà được vợ, con thôi nhà thờ.

Như thế, đời sống đạo đức và thánh thiện, bác ái và yêu thương của chị vợ, cũng như của gia đình bên vợ, rất cần thiết cho việc nuôi dưỡng đức tin còn non trẻ của anh chồng bỗng đạo mới, bởi vì như trên gã đã nói :

- Lời nói thoảng bay, gương bày lời kéo.

Chính những chứng tá bằng việc làm, bằng đời sống của người có đạo mới có được một sức mạnh cuốn hút người ta đến cùng Chúa.

Để kết luận, gã xin mượn lại ý tưởng đã viết ở trên, đó là :

- Hãy sống thế nào để qua cuộc sống của người có đạo, kẻ ngoại đạo sẽ cảm phục và tìm đường trở về cùng Chúa, chứ đừng như thiên hạ đã bảo : Tin đạo, chứ đừng tin kẻ có đạo.

Chuyện phiếm của Gã Siêu.

VỀ MỤC LỤC

Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ giasivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ vũ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quý vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thể khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Lm. Luca Phạm Quốc Sử USA